Phẩm 2 - Nghiệp Tương Ưng (Kinh số 11 - 20)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 2: NGHIỆP TƯƠNG ƯNG1 (Gồm 10 kinh)

Kệ tóm tắt 10 kinh:
Diêm dụ, Hòa-pháf Độ
La-vân, Tư, Giả-lam
Giả-dỉ-nỉ, Sư Tử
Ni-kiền, Ba-la-lao.1
2
1 Quyển 3. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng:,;.Do đặt lại tựa
đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

11. KINH VÍ DỤ VỀ HẠT MUÔI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tùy theo nghiệp con người đã tạo mà phải thọ nhận quả báo của nghiệp đó. Như vậy, nếu không thực hành Phạm hạnh thì không thể dứt hết khổ đau. Hoặc nói như vay, tùy theo nghiệp con người đã tạo mà phải thọ nhận quả báo của nghiệp đó. Như vậy, nếu thực hành Phạm hạnh thì sẽ dứt hết khổ đau. Vì sao như vậy? Vì nếu có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ ở địa ngục. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ ở địa ngục? Nghĩa là, vì người ấy không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ nên thọ mạng rất ngan. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khô ở địa ngục. Ví như có người bỏ một lạng muôi vào trong một ít nước, muôn làm cho nước mặn đê không thê uông được, các thây nghĩ sao? Một lạng muối đó có thể làm cho một ít nước mặn, không thể uống được chăng? Các Tỳ-kheo thưa: - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì muối nhiều mà nước ít nên có thể làm cho mặn, không thể uống được. Cũng vậy, nêu có người tạo nghiệp bát thiện thì phải thọ nhận quả báo khô ở địa ngục. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ ở địa ngục? Nghĩa là? vì người ấy không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ nên thọ mạng rất ngắn. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ ở địa ngục. Lại nữa, nếu có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại? Nghĩa là, vì người ấy tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ nên thọ mạng rất dài. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại. Ví như có người bỏ một lạng muối xuống sông Hăng, muôn làm cho nước mặn đê không thê uông được, các thây nghĩ

l Nguyên tác: Diêm dụ kinh (roi. 0026.ll. 0433al2). Tham chiếu: A. 3.100 - L 249.

sao? Một lạng muối đó có thể làm cho nước sông Hằng mặn để không thể uống được chăng? Các Tỳ-kheo đáp: [0433Ồ07] — Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy?

Vì nước sông Hằng rất nhiều mà một lạng muối thì quá ít, do đó không thể làm nước mặn đen nỗi không uống được. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại? Nghĩa là, vì người ấy tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ nên thọ mạng rất dài. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại. Lại nữa, nếu có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục? Nghĩa là, vì người ấy không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ nên thọ mạng rất ngắn. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục, giống như có người cưỡng đoạt dê của người khác. Thế nào là người cưỡng đoạt dê của người khác? Nghĩa là, người cưỡng đoạt dê ấy, hoặc là vua, hoặc là quan vô cùng uy thế, còn người chủ dê kia thì nghèo cùng và yếu thế. Vì là kẻ yếu thế nên phải van lơn đủ cách, chăp tay câu xin roi nói như vây: “Thua ngài, mong ngài trả lại dê cho tôi hoặc trả lại tiền bằng giá mua de." Đây gọi là có người cưỡng đoạt dê của kẻ khác. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ ở địa ngục. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ ở địa ngục? Nghĩa là, vì người ấy không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ nên thọ mạng rất ngắn. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục. Lại nữa, có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong hiện tại. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ ngay trong hiện tại. Nghĩa là, vì người ấy tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ nên thọ mạng rất dài. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong hiện tại, giống như có người tuy trộm dê của kẻ khác nhưng bị chủ dê đến đoạt lại. Thế nào là người tuy trộm dê của kẻ khác nhung bị chủ dê đến đoạt lại? Nghĩa là, người trộm dê nghèo cùng và cô thế, còn người chủ dê kia hoặc là vua hoặc là quan nên vô cùng uy lực, vì có uy lực nên bắt trói người lấy trộm và đoạt dê lại. Đây gọi là có người tuy trộm dê của kẻ khác nhưng bị người chủ đoạt trở lại. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại? Nghĩa là, vì người ấy tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ nên thọ mạng rất dài. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại.

11. KINH VÍ DỤ VỀ HẠT MUỐI 65

[0433c09] Lại nữa, nếu có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục? Nghĩa là, vì người ấy không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ nên thọ mạng rất ngắn. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục, giống như có người nợ kẻ khác năm tiền nên bị chủ nợ bắt trói, cho đến chỉ nợ một tiền cũng bị chủ nợ bắt trói. Thế nào là người nợ kẻ khác năm tiền nên bị chủ nợ bắt trói, cho đến chỉ nợ một tiền cũng bị chủ nợ bắt trói? Nghĩa là người mắc nợ kia nghèo cùng và cô thê, người kia vì nghèo cùng và cô thê nên nợ kẻ khác năm tiên liên bị chủ nợ bát trói, cho đên chỉ nợ một tiên cũng bi chủ nợ băt

trói. Đây là trường hợp có người nợ kẻ khác năm tiền nên bị chủ nợ bắt trói, cho đến chỉ nợ một tiên cũng bi bát trói. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bát thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khô trong địa ngục? Nghĩa là, vì người ây không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ nên thọ mạng rất ngắn. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong địa ngục. Lại nữa, có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại. Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại? Nghĩa là, vì người ấy tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ nên thọ mạng rất dài. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại, giống như có người tuy mắc nợ một trăm tiền nhưng không bị chủ nợ băt trói, cho đên ngàn vạn tiên cũng không bị chủ nợ bắt trói. Thế nào là người tuy mắc nợ một trăm tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói, cho đến nợ ngàn vạn tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói? Nghĩa là, người mác nợ có vô lượng tài sản và có thê lực rát lớn, nhờ đó nên người ây tuy mác nợ trăm tiền vẫn không bị chủ nợ bắt trói, cho đen nợ ngàn vạn tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói. Đây gọi là có người tuy mắc nợ trăm tiền vẫn không bị chủ nợ bắt trói, cho đến nợ ngàn vạn tiền cũng vẫn không bị chủ nợ bắt trói. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo kho trong đời hiện tại. Thế nào là người tạo nghiệp bát thiện thì phải thọ nhận quả báo khô trong đời hiện tại? Nghĩa là, vì người ấy tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ nên thọ mạng rất dài. Đây là trường hợp người tạo nghiệp bất thiện thì phải thọ nhận quả báo khổ trong đời hiện tại. Trong đời hiện tại, cho dù phải thọ nhận nghiệp báo thiện hay ác nhưng người này vẫn cảm thấy thanh thản, nhẹ nhàng. [0434a09] Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

12. KINH HÒA-PHÁ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa trong dân chúng Thích-ca,12 ngụ trong vườn Ni- câu-loại,3 thành Ca-tỳ-la-vệ.4 Lúc đó, vì có việc can bàn nên sau giờ thọ trai, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cùng đại chúng Tỳ-kheo tập hợp ở giảng đường. Khi ấy, sau bữa trưa, có vi đệ tử của phái Ni-kiền5 thuộc dòng họ Thích tên là Hòa-phá6 thong thả tản bộ đến chỗ Đại Mục-kiền-liên, cùng chào hỏi nhau roi ngôi sang một bên. Bây giờ, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên hỏi như vây: -Này Hòa-phá, ý ông nghĩ sao? Giả sử có vi Tỳ-kheo giữ gìn thân, miệng và ý, ông thấy có trường hợp nào nhân việc giữ gìn đó mà vị Tỳ-kheo ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đến đời sau chăng?7

1 Nguyên tác: Hòa-phả kinh roi. 0026.12. 0434al3. Tham chiếu: 4 4.195 - II. 196. 2 Nguyên tác: Thích-cơ-sấu Sakkesu, số nhiều của Sakkā chỉ cho dân chúng họ Thích. 3 Ni-câu-lo^ viên Nigrodhārāma. Ni-câu-loại còn có phiên âm khác là Ni-câu- luật lA khu vườn phía Nam ngoại thành Ca-tỳ-la-vệ, trong đó có tinh xá do dòng họ Thích-ca xây dựng để cúng dường đưc Phật. 4 Ca-duy-la-vệ phiên âm tên thành Kapilavatthu, quê hương củađứcPhật. Ngoài tên phiên âm này ra, còn có một sô tên phiên âm khác như: Ca-tỳ-la-b-t6-d Ca-tỷ-la-bà-tôt- đô ,Ca-tỳ-la-vệ ,Ca-duy-la-việt ,... 5 Ni-kiền Nigantha Nãtaputta hay Ni-kiền tử giáo chủ của Kỳ-na giáo , Jainism, la một trong 6 vị đạo sư ngoại đạo cùng thời vơi đức Phật. 6 Hòa-phá

,Vappa. 7 Nguyên tác: Tham chiếu:
A. 4.195 - II. 196: Idh 'assa Vappa kāyena samvuto vācāya samvuto manasā sarnvuto avijjāvirāgā vijjuppādā passasi no tvam Vappa tam thānam yatonidānam purisam dukkhavedaniyā āsavā assaveyyum abhisamparāyan 'ti? Hòa-phá, nếu có ngươi đời này thủ hộ thân, thủ hộ khau, thủ hộ ý; xa lìa vo mình và làm sanh khởi minh; Hoa-pha, ông có thấy, do một nhân duyên nào đó, người ấy nhận lấy đau khổ, sanh khởi các lậu ở trong đời sau không?, HT. Thích Minh Châu dịch.

Hòa-phá đáp: Này Đại Mục-kiền-liên! Giả sử có vi Tỳ-kheo giữ gìn thân, miệng và ý, tôi thấy có trường hợp nhân việc giữ gìn đó mà vị Tỳ-kheo ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đến đời sau. Này Đại Mục-kiền-liên! Giả sử có người ở đời trước đã gây tạo nghiệp bất thiện, do vậy mà người ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đến đời sau.8 Lúc đó? Thế Tôn đang an tọa ở nơi vắng vẻ, bằng thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn người thường nên Ngài nghe Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và Thích Hòa-phá, đệ tử Ni-kiền, cùng bàn luận như trên. Nghe như vậy roi, vào lúc xe chiều, The Tôn rời nơi tĩnh tọa rồi đi đến giảng đường, trải tòa và ngoi trước đại chúng Tỳ-kheo. Sau khi ngồi xong, Thế Tôn hỏi: -Này Mục-kiền-liên! Vừa rồi thầy cùng đệ tử Ni-kiền là Thích Hòa-phá bàn luận về việc gì? Lại có việc gì mà tập hợp, ngồi tại giảng đường này? [0434b02] Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa: —Bạch Thế Tôn! Hôm nay con cùng đại chúng Tỳ-kheo, sau giờ thọ trai, vì CÓ việc cân bàn nên tập hợp tại giảng đường. Khi ây, sau bữa trưa, có vị đệ tử của phái Ni-kiền thuộc dòng họ Thích tên là Hòa-phá thong thả tản bộ đến chỗ con, cùng chào hỏi nhau roi ngoi sang một bên. Con hỏi như vay: "V Hòa-phá nghĩ sao? Giả sử có vị Tỳ-kheo giữ gìn thân, miệng và ý, ông thấy có trường hợp nào nhân việc giữ gìn đó mà vi Tỳ-kheo ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đến đời sau chang?^ Thích Hòa-phá? đệ tử Ni-kiề liền trả lời con rằng: "Giả sử có vị Tỳ-kheo giữ gìn thân, miệng và ý, tôi thấy có trường hợp nhân việc giữ gìn đó mà vị Tỳ-kheo ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đen đời sau. Này Đại Mục-kiền-liên! Giả sử có người trong đời trước đã gây tạo nghiệp bất thiện, do vậy mà người ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đến đời sau." Bạch Thế Tôn! Vừa rồi con cùng đệ tử của phái Ni-kiên là Thích Hòa-phá bàn luận như thê, do sự việc như vậy mà tập hợp và ngồi tại giảng đường. Lúc đó, Thế Tôn bảo Thích Hòa-phá, đệ tử Ni-kiền: —Nêu những gì Ta nói là đúng, ông nên trả lời là đúng, nêu không đúng, ông nên trả lời là không đúng. Ông có điều gì nghi ngờ thì nên hỏi Ta như vầy: "Sa- môn Cù-đàm? việc này thế nào? Điều này có nghĩa gi?" Tùy những điều la nói, nếu ông có thể chấp nhận được thì Ta với ông có thể cùng bàn luận về điều ấy.

! ewtbi#, n,'.! ^Nguyen tác: ỷ s
.Tham chiếu: A. 4.195 - II. 196: Passām'aham, bhante, tam thānam idh'assa, bhante, pubbe pāpakammam katam avipakkavipākam tatonidānam purisam dukkhavedaniyā āsavā assaveyyum abhisamparāyan 'ti (Thưa Tôn giả, tôi thấy có trường hợp ay. Thưa Tôn giả, ở đây, do ác nghiệp đa tạo trong quá khư chưa đưa đến qua dị thục, do nhân duyên đó, người áy nhận lẩy đau khổ, sanh khởi các lậu

hoặc ở đời sau), HT. Thích Minh Châu dịch.

12. KINH HÒA-PHÁ 69

Hòa-phá thưa: Thưa Sa-môn Cù-đàm! Nếu điều Ngài nói là đúng, tôi sẽ nói là đúng, nếu không đúng, tôi sẽ nói không đúng. Nêu có điều gì nghi ngờ, tôi sẽ hỏi Cù-đàm: "Thua Cù-đàm, việc này thế nao? Điều này có nghĩa gi?" Tùy theo những điều Sa-mon Cù-đàm nói, tôi sẽ chấp nhận. Tôi sẽ cùng Sa-môn Cù-đàm bàn luận về điều ấy. Đức Phật hỏi: -Này Hòa-phá, ý ông nghĩ sao? Nêu có Tỳ-kheo sanh khởi nghiệp bất thiện của thân, là lậu hoặc, phiên não, lo buôn, vê sau vị ây diệt trừ nghiệp bất thiện của thân, lại không tạo những nghiệp mói, xả bỏ nghiệp cũ, ngay trong hiện đời, chứng được cứu cánh,9 không còn nóng bức, thường trụ không biến đổi, gọi là điều được thấy bởi trí tuệ bậc Thánh, được biết bởi trí tuệ bậc Thánh. Nếu thân làm điều bất thiện, miệng nói lời bất thiện, ý suy nghĩ điều bất thiện, la hành nghiệp do vô minh, sanh khởi lậu hoặc, phiền não, lo buồn, về sau vị ấy diệt trừ những hành nghiệp vô minh, bất thiện, không tạo những nghiệp mới, xả bỏ nghiệp cũ, ngay trong hiện đời, chứng được cứu cánh, không còn nóng bức, thường trụ không biết đổi, gọi là điều được thấy bởi trí tuệ bậc Thánh, được biết bởi trí tuệ bậc Thánh. Thế nào, này Hòa-phá! Vị Tỳ-kheo giữ gìn thân, miệng và ý như vậy, ông thấy có trường hợp nào nhân việc giữ gìn đó mà vị Tỳ-kheo ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đến đời sau chăng? [0434c02] Hòa-phá thưa: -Thưa Cù-đàm! Nếu có vị Tỳ-kheo giữ gìn thân, miệng và ý như vậy, tôi không thấy có trường hợp nào nhân việc giữ gìn đó mà vị Tỳ-kheo ấy sanh khởi lậu hoặc bất thiện, khiến phải đưa đen đời sau. Đức Phật khen ngợi: - Lành thay, Hòa-phá! Thế nào, này Hòa-phá! Nếu có vị Tỳ-kheo đã đoạn trừ hết vô minh, minh đã sanh khởi; vi ấy đã đoạn trừ hết vô minh, minh đã sanh khởi, khi có cảm giác ve cảm thọ sau cùng của thân liền biết là có cảm giác ve cảm thọ sau cùng của thân;1011 khi có cảm giác ve cảm thọ sau cùng của mạng sống thì biết là có cảm giác về cảm thọ sau cùng của mạng sống. Khi thân hoại mạng chung, tuổi thọ đã hét thì ngay trong đời này, tát cả mọi cảm giác đêu ngưng bặt, tự biết rằng sẽ đạt đến sự dịu mát hoàn toàn.11 Này Hòa-phá? cũng

9 Nguyên tác: Đắc cứu cánh .“Cứu cánh" 0 đây chỉ cho cứu cánh giải thoát. Tham chiếu: Thích van kỉnh roi. 0026.134. 063yal6: Nếu co Sa-môn, Phạm chí nao đã đoạn sạch ái dục, tâm được giải thoát hoàn toàn thì vị ấy đạt đến cứu cánh, cứu cánh thanh tịnh, cứu cánh Phạm hạnh và thanh tựu cưu cánh Phạm hạnh OA, E,li;B:, : 10 Sanh hậu thân giác .Tạp.7.02.
0099.292. 0083b21 gọi là “thân phân tềthọ SỞJ" • B T.02. 0099.969.
0249c17 gọi là “thân phan tề thọ ác”. Tham chiếu: s. 36.8 - IV. 213: Kāyapariyantikam vedanarn vediyamāna cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân, HT. Thích Minh Châu dịch. 11 Lãnh sītī'. Thanh lươngthanh tịnh, vắng lặng, không buồn phiền.

70 KINH TRƯNG A-HÀM

như do cây mà có bóng, giả sử có người cầm búa thật bén đến chặt đứt gốc rễ, chặt nát ra thành từng khúc, phân thành mười phần, hoặc trăm phần, dùng lửa đốt thành tro,

hoặc để gió thổi bay, hoặc đổ vào trong nước. Này Hòa-phá! Ý ông nghĩ sao? Bóng do cây mà có, bóng ấy do đó mà mất hẳn cái nhân của nó, nên diệt mất, không còn sanh nữa chăng? Hòa-phá thưa: -Đúng như thế, thưa Cù-đàm! Đức Phật bảo: Này Hòa-phá! Nên biết vị Tỳ-kheo cũng lại như vậy, vô minh đã dứt hết, minh đã sanh khởi; vị ấy vô minh đã dứt hết, minh đã sanh khởi, khi có cảm giác về cảm thọ sau cùng của thân thì biết là có cảm giác về cảm thọ sau cùng của thân; khi có cảm giác vê cảm thọ sau cùng của mạng sông thì biêt là có cảm giác vê cảm thọ sau cùng của mạng sông. Khi thân hoại mạng chung, tuôi thọ đã hết thì ngay trong đời này, tất cả mọi cảm giác đều ngimg bặt, tự biết rằng sẽ đạt đến sự dịu mát hoàn toàn. Này Hòa-phá! Tỳ-kheo với tâm giải thoát hoàn toàn12 như vậy liền đạt được sáu nơi an trú tốt đẹp.13 Là sáu nơi nào? Này Hòa-phá! Tỳ-kheo mắt thấy sắc mà không vui không buồn, an trú xả,14 chánh niệm tỉnh giác.15 Này Hòa-phá! Tỳ-kheo với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy thì gọi là đạt được nơi an tru tốt đẹp thứ nhất. Cũng vậy, đối với tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vi, thân xúc chạm và ý biết pháp mà vị ấy không vui, không buồn, an tru xả, chánh niệm tỉnh giác. Này Hòa-phá! Tỳ-kheo với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy thì gọi là đạt được nơi an trú tốt đẹp thứ sáu. Này Hòa-phá! Tỳ-kheo với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy thì đạt được sáu nơi an trú tốt đẹp. Hòa-phá thưa: -Đúng như vậy, thưa Cù-đàm! Với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy thì vị Thánh đệ tử đa văn liên đạt được sáu nơi an trú tót đẹp. Là sáu nơi nào? Thưa Cù-đàm! Vi Thánh đệ tử đa văn mắt thấy sắc mà không vui không buồn, an trú xả? chánh niệm tỉnh giác. Thưa Cù-đàm! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy thì gọi là đạt được nơi an trú tốt đẹp thứ nhất. Cũng vậy, đối với tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vi, thân xúc chạm và ý biết pháp mà vị ấy không vui, không buồn, an trú xả? chánh niệm tỉnh giác. Thưa Cù-đàm! Vi Thánh đệ tử đa văn với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy thì gọi là đạt được nơi an trú tốt đẹp thứ sáu. Như vậy, thưa Cù-đàm! Với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy thì vị Thánh đệ tử đa văn đạt được sáu nơi an trú tót đẹp.

12 Chánh tâm giải thoát sammā vimuttacitta. 13 Lục thiện trụ xứ .Theo
A. 4.195 - II. 196: Cha satatavihārā 6 chỗ cư trú thường hằng. 14 Xả cầu vô vi upekkhako viharatī'. An trú xả. 15 Nguyên tác: Chánh trí .

12. KINH HÒA-PHÁ 71

[0435a04] Bấy giờ, Hòa-phá lại bạch đức Phật: Bạch đức Cù-đàm! Con đã biết. Bạch đức Thiện Thệ! Con đã hiểu. Bạch đức Cù-đàm! Cũng như người có được mắt sáng, như dựng đứng lại những gì đã ngã, như mở ra những gì bị đóng kín, như người mê được chỉ lối, như ban ánh sáng đến nơi tăm tối, để những ai có mắt liền nhìn thấy sắc,16 Sa-môn Cù- đàm cũng giống như vậy, Ngài đã vì con mà dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp và hiển bày đạo lý thâm diệu.16 17 Bạch Thế Tôn! Hôm nay con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y đại chúng Tỳ-kheo, cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Từ hôm nay, con nguyện trọn đời quy y cho đến khi qua đời. Bạch Thế Tôn! Ví như có người nuôi con ngựa chứng lại cầu mong được lợi ích thì chỉ tự chuốc lấy sự khổ nhọc mà chẳng được lợi ích gì. Bạch đức Thế Tôn! Con cũng như vậy, Ni-kiền kia ngu si mà con không hiểu rõ, không hề hay biết, không biết được ruộng tốt, cũng

không suy xét, lâu nay vẫn phụng thờ và cúng dường lễ bái đe mong được lợi ích, nhưng chỉ khổ nhọc vô ích. Bạch Thế Tôn! Nay con lần thứ hai xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y đại chúng Tỳ- kheo9 cúi mong đức The Tôn nhận con làm ưu-ba-tắc. Từ hôm nay, con nguyện trọn đời quy y cho đến khi qua đời. Bạch Thế Tôn! Con vốn vô minh nên đối với Ni-kiền ngu si ấy, con lại tin theo và cung kính. Từ hôm nay con nguyện xin dứt han. Vì sao như thê? Vì họ đã lừa dối con. Bạch Thế Tôn! Nay con lần thứ ba xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y đại chúng Tỳ-kheo, cúi mong đức The Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Từ hôm nay, con nguyện trọn đời quy y cho đến khi qua đời. Đức Phật dạy như vậy, Thích Hòa-phá và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

16 Do minh mục nhân, phú giả ngưỡng chi, phú giả phát chi, mê giả thị đạo, ám trung thí minh, nhược hữu nhãn giả tiên kiên ư sẫc (A,,. * Tham
chiêu: Tạp.(T.02. 0099.280. 0077a); 2, &2. 0125^13.5.
0574C25): 4.Mặc dù các bản dịch Hán có sai khác vài
chô, nhirng rõ ràng đây là một định thức dùng đe tán thán giáo pháp của đức Phật. Các bản Pali tương đối thống nhất, chẳng hạn M. 27 ghi: Seyyathā pi bho Gotama nikujjitarn vā ukkujjeyya, paticchannam vā vivareyya, mūlhassa vā maggam ācikkheyya, andhakāre vā telapcyjotam dhāreyya: cakkhumanto rūpāni dakkhintīti (Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hương, đem đèn sang vào trong bóng tối đe những ai có mat có thể thấy sắc), HT. Thích Minh Châu dịch. 17 Tùy kỳ chư đạo ().Ba bản Tống, Nguyên và Minh đều ghi: Tùy thậm thâm đạo ().

13. KINH ĐÔ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba cơ sở tín lý của ngoại đạo,12 khác the loại, khác tên gọi, khác tông chí, khác học thuyết, dù người có trí tuệ, khéo thọ nhận và khéo ghi nhớ để giảng nói cho người khác thì cũng chẳng đạt được lợi ích gì. Ba điêu ây là gì? Như có Sa-môn hay Phạm chí thây như vây và nói như vây: "Tất cả những gì do con người tạo tác đều được định sẵn bởi nhân đời trước.,,3 Lại có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy và nói như vầy: "Tất cả những gì được con người tạo tác đều do đấng Phạm thiên4 sáng tạo và an bài." Lại có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy và nói như vầy: "Tất cả những gì được con người tạo tác đều không có nhân và không có duyên. [0435b03] Trong trường hợp, nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào thấy như vay và nói như vay: “Tất cả những gì do con người tạo tác đều được đinh sẵn bởi nhân đời trước,\ Ta liền đến chỗ họ và hỏi: "Này chư Hiền! Phải chăng các vị thấy như vầy và nói như vầy: 'Tất cả những gì do con người tạo tác đều được định sẵn bởi nhân đời trước?9,9 Những người kia trả lời: "Đúng vạy!" Ta lại bảo họ: "Nếu quả thật như vậy thì chư Hiền đều là những kẻ sát sanh! Vì sao như the? Vì tất cả mọi sự tạo tác đều được định sẵn bởi nhân đời trước. Cũng vậy, chư Hiền đều là những kẻ trộm cướp, tà dâm, nói dối,... cho đến tà kiến. Vì sao như thế? Vì tất cả mọi sự tạo tác đều được định sẵn bởi nhân đời trước.

1 Nguyên tác: Độ kinh 01. 0026.13. 0435a24. Tham chiếu: A. 3.61 -1. 173. 2 Độ xứ titthãyatanà'. Tín lý của ngoại đạo. ở đây mang nghĩa là những nguyên lý cơ bản của các tôn giáo khác ngoài Phật giáo. 3 Nhân túc mạng 0 ,pubbe katahetu: Có nguyên nhân là những điều đã được tạo từ đời trước.

4 Nguyên tác: Tôn Hựu Issarā, chỉ cho Tự Tại thiến, đấng tạo ra con người và vạn vật theo quan điểm của Ấn giáo nói chung.

74 KINH TRUNG A-HÀM

Này chư Hiền! Đối với kiến chấp 'tất cả đều được định sẵn bởi nhân đời trước5 mà thấy là chân thật thì trong nội tâm hoàn toàn không có lòng mong cầu, cũng chẳng có nỗ lực đối với những việc nên làm hay không nên làm. Này chư Hiền! Nếu không biết đúng như thật đối với những việc nên làm hay không nên làm, liền đánh mất chánh niệm, không có hiểu biết đúng đan5 nên không thể nào giáo hóa. Người nào nói đúng theo pháp của Sa-môn như vậy thì mới có thể dùng lý lẽ để nhiếp phục hàng Sa-môn hay Phạm chí kia." Trong trường hợp, nêu có Sa-môn hay Phạm chí nào thây như vây và nói như vây: "Tát cả những gì được con người tạo tác đêu do đang Phạm thiên sáng tạo và an bh” Ta liền đến chỗ họ và hỏi: "Này chư Hiền! Phải chăng các vị thấy như vây và nói như vây: 'Tát cả những gì được con người tạo tác đêu do đang Phạm thiên sáng tạo và an bài?'" Những người kia đáp: "Đúng vịy!” Ta lại bảo họ: "Nêu đúng như vậy thì các vi đêu là những kẻ sát sanh. Vì sao như thê? Vì tất cả đều do đấng Phạm thiên sáng tạo và an bài. Cũng vậy, các vị đều là những kẻ trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiến. Vì sao như thế? Vì tất cả đều do đấng Phạm thiên sáng tạo và an bài. Này chư Hiền! Đối với kiến chấp 'tất cả đều do đấng Phạm thiên sáng tạo và an bài' mà thấy là chân thật thì trong nọi tam hoan toan knong co long mong cau, cung chăng co no lực đoi vơi những việc nên làm hay không nên làm. Này chư Hiền! Nếu không biết đúng như thật đoi với những việc nên làm hay không nên làm, liền đánh mất chánh niệm, không có hiểu biết đúng đắn nên không thể nào giáo hóa. Người nào nói đúng theo pháp của Sa-mon như vậy thì mới có thể dùng lý lẽ để nhiếp phục hàng Sa-mon hay Phạm chí kia." Trong trường hợp, nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào thấy như vầy và nói như vầy: "Tất cả những gì được con người tạo tác đều không có nhân, không có duyên.Ta liền đến chỗ họ rồi hỏi: J "Này chư Hiền! Phải chăng các vị thấy như vầy và nói như vầy: "Tất cả những gì được con người tạo tác đều không có nhân, không có duyên?9 Những người kia đáp: 66Đúng viy!" Ta lại bảo họ: "Nếu quả thật như vậy, các vị đều là những kẻ sát sanh. Vì sao như thế? Vì tát cả mọi sự tạo tác đêu không có nhân, không có duyên. Cũng vậy, này chư Hiên, các vị đều là những kẻ trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiến.

5 Nguyên tác: Chánh trí (,sctmmaqày. Sự hiểu biết chính xác.

13. KINH ĐỘ 75

Vì sao như thế? Vì tất cả sự tạo tác đều không có nhân, không có duyên. Này chư Hiền! Đối với kiến chấp 'tất cả mọi sự tạo tác đều không có nhân, không có duyên9 mà thấy là chân thật thì trong nội tâm hoàn toàn không có lòng mong cầu, cũng chẳng có nỗ lực

đối với những việc nên làm hay không nên làm. Này chư Hiền! Nêu không biết đúng như thật đối với những việc nên làm hay không nên làm, liền đánh mất chánh niệm, không có hiểu biết đúng đắn nên không thể nào giáo hóa. Người nào nói đúng theo pháp của Sa-môn như vậy thì mới có thể dùng lý lẽ để nhiếp phục hàng Sa-môn hay Phạm chí kia." [0435c09] Những pháp mà Ta tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các thầy, dù là Sa-môn9 Phạm chí hay Thiên, Ma vương, Phạm thiên và các hạng loại khác trong thế gian đều không thể nào nhiếp phục, không thể làm cho nhơ uế và không thể chế ngự được. Thế nào là những pháp mà Ta tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các thầy mà không thể bị Sa-môn9 Phạm chí hay Thiên, Ma vương, Phạm thiên và các hạng loại khác trong thế gian nhiếp phục, làm cho nhơ uế hay chế ngự được? Đó là pháp sáu xứ mà Ta đã tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các thầy, không thể bi Sa-môn, Phạm chí hay Thiên, Ma vương, Phạm thiên và các hạng loại khác trong thế gian nhiếp phục, làm cho nhơ uê hay chê ngự được. Lại có pháp sáu giới mà Ta đã tự chứng biêt, tự giác ngộ và giảng nói cho các thay, không the bi Sa-môn? Phạm chí hay Thiên, Ma vương, Phạm thiên và các hạng loại khác trong the gian nhiếp phục, làm cho nhơ uế hay chế ngự được. Thế nào là pháp sáu xứ mà Ta đã tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các thầy? Đó là nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ? thân xứ và ý xứ. Đó là pháp sáu xứ mà Ta đã tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các thầy. Thê nào là pháp sáu giới mà Ta đã tự chứng biêt, tự giác ngộ và giảng nói cho các thầy? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới. Đó là pháp sáu giới mà Ta đã tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các thầy. Do sáu giới hòa hợp nên sanh vào thai mẹ9 do sáu giới mà có sáu xứ5 do sáu xứ mà có xúc/ do xúc mà có cảm thọ.6 7 Này Tỳ-kheo! Nấu có cảm thọ liền biết như thật về khổ, biết như thật về nguyên nhân của khổ, biết như thật về khổ diệt và biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt. Thế nào là biết như thật về khổ? Nghĩa là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ? oán ghét mà gặp nhau là khổ, yêu thương mà chia lìa là khổ, cầu mong mà không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ,8 đó gọi là biết như thật về khổ.

6 Nguyên tác: Cánh lạc . 7 Nguyên tác: Giác . 8 Nguyên tác: Ngũ thạnh ấm
là dịch ngữ thông dụng trước thời ngài Huyền Trang, gọi chung là cựu dịch. Khi so sanh dịch ngữ của bản kinh này với kinh tương đương là M. 44, có nguyên tác Pall là pañca upādānakkhandhā^ do vì upādāna mang nghĩa là cô châp, dính mac, được Hán dịch là "thỉT .Căn cứ vào nội dung kinh văn, chúng tôi chọn dịch ngữ "ngũ thủ uân"vì chúng hợp lý và sát với văn kinh.

76 KINH TRUNG A-HÀM

Thế nào là biết như thật về nguyên nhân của khổ? Nghĩa là khát ái dẫn đến sự hiện hữu trong tương lai, đi cùng với lạc và dục910rồi mong cầu hiện hữu ở nơi 11 này nơi kiađó gọi là biết như thật về nguyên nhân của khổ. Thế nào là biết như thật về khổ diệt? Nghĩa là khát ái dẫn đến sự hiện hữu trong tương lai, đi cùng với lạc và dục rồi mong cầu hiện hữu ở nơi này nơi kia đều được đoạn trừ hoàn toàn, đã xả ly, nhổ bỏ, đã trừ sạch, vô dục, tịch diệt, văng lặng, ngưng nghỉ, đó gọi là biêt như thật vê khô diệt. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt? Nghĩa là Thánh đạo tám chi,

từ chánh kiến cho đến chánh định là tám9 đó gọi là biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt. Này Tỳ-kheo! Nên biết như thật về khổ, nên đoạn trừ nguyên nhân của khổ, nên thực chứng khổ diệt và nên thực hành con đường đưa đến khổ diệt. Tỳ-kheo nào biết như thật về khổ? đoạn trừ nguyên nhân của khổ9 thực chứng khổ diệt và thực hành con đường đưa đen kho diệt thì được gọi là vị Tỳ-kheo đã trừ sạch tất cả lậu hoặc, giải thoát các kiết sử9 có thể dùng chánh trí11 để vượt thoát khổ đau. [0436a09] Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

9 Lạc dục cộng câu .Tạp.T.02. 0099.71. 0018c04 ghi là “tham hỷ c2u”, nandirāgasahagatā . 10 Cầu bỉ bỉ hữu .Xem Tạp.T.02. 0099.73. 0019a20: Bỉ bỉ lạc trước . 11 Nguyên tác: Chánh trí ,dùng như nghĩa “cứu cánh trí"sammadañña, trí hiểu biết toàn diện.

14. KINH LA-VẨN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa.12 Bay giờ, Tôn giả La-vân3 cũng ở thành Vương Xá, an tru trong rừng ôn Tuyền.4 Lúc ấy, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát đi vào thành Vương Xá khất thực. Sau khi thọ thực xong, Ngài đến rừng ôn Tuyền, nơi Tôn giả La-vân đang cư ngụ. Thấy đức Thế Tôn từ xa đi đến, Tôn giả La-vân liền nhanh chóng đến cung đón Ngài rồi cầm y, mang bát, trải tọa cụ và múc nước rửa chân. Rửa chân xong, đức Phật ngồi vào tòa của La-vân. Khi đó, đức Thế Tôn liền đổ chậu nước di, chỉ giữ lại một ít nước rồi hỏi: Này La-vân! Con có thấy Như Lai vừa đổ chậu nước đi, chỉ giữ lại một ít nước không? La-vân thưa: - Bạch Thế Tôn, con có thấy. Phật bảo La-vân: -Như Lai nói rằng, những ai co ý nói doi5 nhưng không biết ngượng ngùng, không chút ăn năn, không biêt tự thẹn với mình, không biêt xâu hô với người thì đạo hạnh của người ây cũng ít như vậy. Này La-vân! Người nói dôi cũng như

1 Nguyên tác: La-vân kinh (roi. 0026.14. 0436a12). Tham chiếu: M. 61, Ambalatthikã Rãhulovãda Sutta (Kinh giảo giới La-hầu-la ở rừng Ambalà). 2 Trúc lâm Ca-lan-đa viên().M. 61, Ambalatthikã Rãhulovãda Sutta (Kinh giảo giới La-hầu-ỉaởrừngAmbalà)'. Veluvana Kalandakanivãpa. Địa danh này, trong Chủ giải Kinh Phật tự thuýét (UdA^ị, ngài Buddhaghosa giải thích: VeỊuvananti tassa vihārassa nāmam. Tam kira atthārasahatthubbedhena pākārena parikkhittam buddhassa bhagavato vasanānucchavikāya mahatiyā gandhakutiyā aññehi ca pāsādakutilenamaridapacañkamadvārakotthakādīhi patimariditarn bahi velūhi parikkhittam ahosi nīlobhāsam manoramam, tena 'veluvana^nti vuccati (Veluvana là tên gọi của một tinh xá. Tinh xá có tường rào baọ quanh cảo đến 18 khuỷu tay, có hương thất trang nghiêm là chỗ trú ngụ thích hợp của đức Phật, Thế Tôn. Ngoài ra còn có giảng đường (tòa nhà có nền cao), am cốc, lối đi kinh hành co mái che an toàn, cổng ra vao, v.v... được tô diêm xung quanh với lũy tre xanh tươi xinh đẹp, nên được gọi là Tinh xá Trúc Lâm). 3 Tôn giả La-vân (Rāhula) tức Tôn giả La-hầu-la. 4 Ôn Tuyền lâm (Tapodārāma) còn gọi rừng ôn Tuyền, rừng có suối nước nóng, ở gần hồ Tapodā, thuộc thành Vương Xá (Rājagaha). 5 Nguyên tác: Tri kỷ vọng ngôn (sampajānamusāvāda).

thế, không có điều ác nào mà không dám làm. Do vậy, này La-vân! Phải nên học tập như vầy: "Không được nói dối ngay cả khi đùa vui.”6 Đức Thế Tôn lại lấy cái chậu còn một ít nước kia, đổ hết nước ra rồi hỏi: Này La-vân! Con có thấy Như Lai vừa lấy chậu còn một ít nước ấy rồi đổ hết ra ngoài không? La-vân thưa: -Con có thấy, bạch Thế Tôn. Phật bảo: -Này La-vân! Như Lai nói răng, những ai cô ý nói dôi nhưng không biêt nệượng ngùng, không chút ăn năn, không biết tự thẹn vơi mình, không biết xâu hổ với người thì đạo hạnh của người ấy cũng mát hét như vậy. Này La- vân! Người nói doi cũng như the, không có điều ác nào mà không dám làm. Do vậy, này La-vân! Phải nên học tập như vầy: "Không được nói dối ngay cả khi đùa vui." [0436b01] Đức Phật lại lấy chậu nước trống không ấy úp xuống đất rồi hỏi: -Này La-vân! Con có thây Như Lai lây chậu nước trông không này úp xuống đất không? La-vân thưa: -Con có thấy, bạch Thế Tôn. Phật bảo: -Này La-vân! Như Lai nói răng, những ai cô ý nói dôi nhưng không biêt ngượng ngùng, không chút ăn năn, không biết tự thẹn với mình, không biết xấu hổ với người thì đạo hạnh của người ấy cũng bị lật úp như vậy. Này La- vân! Người nói doi cũng như the, không có điều ác nào mà không dám làm. Do vậy, này La-vân! Phải nên học tập như vầy: "Không được nói dối ngay cả khi đua VUI.55 Đức Phật lại cầm chậu úp kia lật ngửa lên rồi hỏi: Này La-vân! Con có thây Như Lai câm cái chậu úp này lật ngửa lên không? La-vân thưa: - Con có thấy, bạch Thế Tôn. Đức Phật bảo La-vân: -Như Lai nói răng, nhữnệ ai cô ý nói dôi nhưng không biêt ngượng ngùng, không chút ăn năn? không biêt tự thẹn với mình, không biết xấu hổ với người thì đạo hạnh của người ấy cũng bị lật ngửa như vậy. Này La-vân! Người nói dối cũng như thê, không có điều ác nào mà không dám làm. Do vậy, này La-vân! Phải nên học tập như vầy: "Không được nói dối ngay cả khi đùa vui."*

6 Nguyên tác: Bất đắc hý tiếu vọng ngôn .Tham chiếu: Tặng^ T.02. 0125.37.6. 07l3a06: Giả sử trong khi đùa giỡn cũng không nói dối .

14. KINH LA-VÂN 79

Này La-vân! Ví như nhà vua có thớt voi lớn, khi xông vào chiến trận thì nó dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, dầu, trán, tai và ngà, tất cả đều sử dụng, chỉ lo giữ gìn chiếc vòi. Thấy vậy, nài voi liên suy nghĩ: "Thót voi lớn của nhà vua vẫn còn quý tiếc mạng sống. Vì sao như vậy? Vì thớt voi lớn này của nhà vua khi xông vào chiến trận, nó dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, trán, tai và ngà, tất cả đều sử dụng, nhưng chỉ lo giữ gìn chiếc vòi." Này La-vân! Nêu khi thớt voi lớn của nhà vua xông vào chiến trận, nó dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, trán, tai, ngà và vòi, tất cả đều sử dụng, thấy vậy, nài voi liền suy nghĩ: "Thớt voi lớn của nhà vua không còn quý tiếc mạng sống nữa. Vì sao như thế? Vì khi xông vào chiến trận, thớt voi lớn này của nhà vua sử dụng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, ngà và vòi, tất cả đều sử dung.” Này La- vân! Nếu khi xông vào chiến trận mà thớt voi lớn dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sông, hông, đâu, ngà và vòi, tát cả đêu sử dụng thì này La-vân, Như Lai nói rang, thớt voi lớn này của nhà vua khi xông vào chiến trận, không có sự hung bạo nào mà nó không làm. Cũng vậy, này La-vân! Cô

ý nói dôi nhưng không biêt ngượng ngùng, không chút ăn năn, không biết tự thẹn với mình, không biết xấu ho với người thì này La-vân, Như Lai nói răng với người nói dôi cũng như thê, không có điêu ác nào mà không dám làm. Do vậy, này La-vân! Phải nên học tập như vầy: "Không được nói doi ngay cả khi đùa vui." Thế rồi, đức Phật nói bài kệ: Kẻ phạm một pháp, Đó là nói dối, Không sợ đời sau, Chẳng chừa việc ác. Thà nuốt sắt nóng, Cháy như lửa đỏ, Quyết không phạm giới, Thọ nhận cúng dường. Nếu biết sợ khổ, Không nên luyến ái, Dù ở phương nào, Cũng chớ làm ác. Với nghiệp bất thiện, Đã làm, đang làm, Không thể giải thoát, Cũng không thể tránh. [0436c07] Đức Phật nói bài kệ rồi, lại hỏi: - Này La-vân! Con nghĩ thế nào, người ta dùng gương soi để làm gì? Tôn giả La-vân thưa: —Bạch Thế Tôn, để nhìn xem khuôn mặt của mình sạch hay không sạch. Cũng vậy, này La-vân! Nếu con sắp hành động với một thân nghiệp,7 con hãy quán sát thân nghiệp ấy như vầy: “Ta sắp hành động với một thân nghiệp

7 Thân nghiệp kāya kammă'. Nghiệp được tạo tác bởi thân, do thân.

và thân nghiệp ấy gây hại hay không gây hại,8 ta làm cho mình hay làm cho người?^^ Này La-vân! Nếu khi quán sát mà biết rằng: “Ta sắp hành động với một thân nghiệp và thân nghiệp ấy gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là thân nghiệp bất thiện, hướng về quả khổ nên thọ nhận quả báo khổ?5 Này La-vân! Con nên từ bỏ thân nghiệp sắp làm ấy đi. r \ r

Này La-vân! Nêu khi quán sát mà biêt răng: "Ta sáp hành động với một thân nghiệp và thân nghiệp ấy không gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là thân nghiệp thuần thiện, hướng về quả an vui nên thọ nhận quả báo an vui." Này La-vân! Con hãy thực hiện thân nghiệp sắp làm ấy. Này La-vân! Nếu con đang hành động với một thân nghiệp, con hãy quán sát thân nghiệp ấy như vầy: "Ta đang hành động với một thân nghiệp và thân nghiệp ấy gây hại hay không gây hại, ta làm cho mình hay làm cho nguôi?" Này La-vân! Khi quán sát mà biết rằng: "Ta đang hành động với một thân nghiệp và thân nghiệp ấy gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là thân nghiệp bất thiện, hướng về quả khổ nên thọ nhận quả báo kho.59 Này La- vân5 con nên từ bỏ thân nghiệp đang làm ấy đi. Này La-vân! Nêu khi quán sát mà biêt răng: "Ta đang hành động với một thân nghiệp và thân nghiệp ấy không gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là thân nghiệp thuần thiện, hướng về quả an vui nên thọ nhận quả báo an vui." Này La-vân! Con hãy thực hiện thân nghiệp đang làm ấy. Này La-vân! Nếu con đã hành động với một thân nghiệp, con hãy quán sát thân nghiệp kia như vay: "Ta đã hành động với một thân nghiệp và thân nghiệp ấy đã trở thành quá khứ, đã chấm dứt, đã thay đổi, gây hại hay không gây hại, làm cho mình hay làm cho người?,, Này La-vân! Nếu khi quán sát mà biết rằng: "Ta đã hành động với một thân nghiệp và thân nghiệp ấy đã trở thành quá khứ, đã châm dứt, đã thay đôi, thân nghiệp ây gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là thân nghiệp bất thiện, hướng về quả khổ nên thọ nhận quả báo kh6.” Này La-vân! Con nên đi đến chỗ các bậc đồng Phạm hạnh, bậc thiện tri thức chí thành nêu bày thân nghiệp đã tạo ấy ra9 xin ăn năn sám hối lỗi lầm, cẩn thận không che giấu, rồi phải khéo léo giữ gìn. Này La-vân! Nếu

khi quán sát mà biết rằng: “Ta đã hành động với một thân nghiệp ya thân nghiệp ấy trở thành quá khứ, đã chấm dứt, đã thay đổi, thân nghiệp ây không gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là thân

8 Vi tịnh, vi bất tịnh .Cú ngữ này tối nghīa/Trung tâm nghiên cứu Phật học Hán ngữ Đài đại sư tử hông Phật học chuyên trạm của Pháp cổ Sơn khi chú giải Trung A-ham dān^ii ngờ đoạn kinh này có thể bị chép nhầm.Cú ngữ "vi tịnh, vi bất theo đê xuất của Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh có thể là "vi tránh, vi bất tránh" .Vi tránh được Du-già sư địa luận —30. 1579.84. 0770b06 giải thích: Vì có thê phát Idiởi vô sô các việc kiện tụng, đấu tranh, phân tranh nên gọi là "vi tránh” .Mặt khác, theo Câu-xả luân tụng sớ luân41. 1823.1. 0819Ồ22 giải thích: Tôn hại tự mình và tha nhân gọi là "vi tránh,, ,.

nghiệp thuần thiện, hướng về quả an vui nên thọ nhận quả báo an vui.” Này La-vân! Con hãy thường xuyên hoan hỷ, an trú trong chánh niệm tỉnh giác, với khẩu nghiệp cũng lại như vậy. [0437a05] Này La-vân! Nếu nhân việc làm trong quá khứ mà đã sanh khởi ý nghiệp thì con hãy quán sát ý nghiệp ấy như vầy: “Nếu nhân việc làm trong quá khứ mà đã sanh khởi ý nghiệp thì ý nghiệp ấy gây hại hay không gây hại, là làm cho mình hay làm cho nguòd?" Này La-vân! Nếu khi quán sát mà biết rằng: "Nhân việc làm trong quá khứ nên đã sanh khởi ý nghiệp và ý nghiệp ấy trở thành quá khứ, đã chấm dứt, đã thay đổi, ý nghiệp ấy gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là ý nghiệp bất thiện, hướng về quả khổ nên thọ nhận quả báo khổ." Này La-vân! Con nên từ bỏ ý nghiệp trong quá khứ ấy đi. Này La-vân! Nêu khi quán sát mà biêt răng: "Nhân việc làm trong quá khứ nên đã sanh khởi ý nghiệp và ý nghiệp ấy trở thành quá khứ, đã chấm dứt, đã thay đổi, ý nghiệp ấy không gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là ý nghiệp thuần thiện, hướng vê quả an vui nên thọ nhận quả báo an vui." Này La-vân! Con hãy chấp nhận ý nghiệp quá khứ ấy. Này La-vân! Nhân việc làm trong tương lai mà phát sanh ý nghiệp thì con hãy quán sát ý nghiệp ấy như vầy: "Nếu nhân việc làm trong tương lai mà phát sanh ý nghiệp và ý nghiệp ấy gây hại hay không gây hại, là làm cho mình hay làm cho nguồi?” Này La-vân! Nêu khi quán sát mà biết rằng: "Nhân việc làm trong tương lai nên phát sanh ý nghiệp, ý nghiệp ấy gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là ý nghiệp bất thiện, hướng về quả khổ nên thọ nhận quả báo kh6." Này La-vân! Con hãy từ bỏ ý nghiệp trong tương lai đó đi. Này La-vân! Nếu khi quán sát mà biết rằng: "Nhân việc làm trong tương lai mà phát sanh ý nghiệp, ý nghiệp ấy không gây hại, dù làm cho mình hay làm cho người thì đó là ý nghiệp thuần thiện, hướng về quả an vui nên thọ nhận quả báo an vui." Này La-vân! Con hãy thực hiện ý nghiệp trong tương lai ấy. Này La-vân! Nhân việc làm ngay trong hiện tại mà đang sanh khởi ý nghiệp thì con hãy nên quán sát ý nghiệp ây như vây: "Nêu nhân việc làm ngay trong hiện tại mà sanh khởi ý nghiệp, ý nghiệp ấy gây hại hay không gây hại, là làm cho mình hay làm cho nguôi?" Này La-vân! Nếu khi quán sát mà biết rằng: "Nhân việc làm ngay trong hiện tại mà sanh khởi ý nghiệp, ý nghiệp ấy gây

hại, hoặc làm cho mình hoặc làm cho người thì đó là ý nghiệp bất thiện, hướng về quả khổ nên thọ nhận quả báo kh6.” Này La-vân! Con hãy từ bỏ ý nghiệp ngay trong hiện tại ấy đi. Này La-vân! Nếu khi quán sát mà biết rằng: "Nhân việc làm ngay trong hiện tại nên sanh khởi ý nghiệp, ý nghiệp ấy không gây hại, hoặc làm cho mình hoặc làm cho người thì đó là ý nghiệp thuân thiện, hướng vê quả an vui nên thọ nhận quả báo an vui.” Này La-vân! Con nên thực hiện ý nghiệp hiện tại ấy.

82 KINH TRUNG A-HÀM

[0437b02] Này La-vân! Nếu trong quá khứ đã có những vị Sa-môn, Phạm chí đối với nghiệp thân, miệng và ý, đã quán sát rồi lại quán sát nữa, đã thanh tịnh rồi lại thanh tịnh hơn thì ngay nơi toàn bộ nghiệp thân, miệng và ý của các vị đó, đã quán sát rồi lại quán sát nữa, đã thanh tịnh rồi lại được thanh tịnh hơn. Này La-vân! Nêu trong vị lai sẽ có những vị Sa-môn hay Phạm chí đôi với nghiệp thân, miệng và ý, sẽ quán sát roi lại quán sát nữa, sẽ thanh tịnh lại thanh tịnh hơn thì ngay nơi toàn bộ nghiệp thân, miệng và ý của các vị đó, sẽ quán sát rồi lại quán sát nữa, sẽ thanh tịnh rồi lại được thanh tịnh hơn. Này La-vân! Nếu trong hiện tại, có những vi Sa-môn hay Phạm chí đối với nghiệp thân, miệng và ý, đang quán sát rồi lại quán sát nữa, đang thanh tịnh rồi lại thanh tịnh hơn thì ngay nơi toàn bộ nghiệp thân, miệng và ý của các vị đó? đang quán sát rồi lại quán sát nữa, đang thanh tịnh rồi lại thanh tịnh hơn. Này La-vân! Con phải học tập như vầy: "Đối với nghiệp thân, miệng và ý của bản thân ta cũng như vậy, đang quán sát rồi lại quán sát nữa, đang thanh tinh rồi lại thanh tịnh hơn." Lúc đó9 đức Phật lại nói kệ rằng: Này con, La-vân5 Nghiệp thân, miệng, ý, Thiện hay bất thiện, Hãy thường quán sát. Biết cố ý dối, Thì con đừng nói, Sự song nương nhau, Sao đành lừa dối? Không giữ miệng minh, Cố tình nói dối, Trái pháp Sa-môn5 Rỗng không, chẳng thật. Nên không nói dối, Là con Chánh Giác, Là pháp Sa-môn, La-vân nên học! Nơi nơi an vui, An ổn, không sợ, La-vân, đến đó, Chớ làm hại người. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả La-vân và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

15. KINH Tư1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm? vườn cấp Cô Độc.

r _ r

Bây giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: —Nêu người nào cô ý tạo nghiệp, Như Lai nói răng người áy nhát định phải thọ nhận quả báo, hoặc thọ nhận trong đời này, hoặc thọ nhận trong đời sau. Nêu người nào không cô ý tạo nghiệp, Như Lai nói răng người áy không nhát đinh phải thọ nhận quả báo. ở đây, thân cố ý tạo ba nghiệp bất thiện, đưa đến khổ đau, thọ nhận quả báo khổ; miệng có bốn nghiệp bất thiện và ý có ba nghiệp bất thiện đều đưa đến khổ đau, thọ nhận quả báo kho. [0437c01] Những gì là ba nghiệp bất thiện do thân cố ý tạo ra5 đưa đến khổ đau, thọ nhận quả báo khổ? Một là, sát sanh, cực ác5 khát máu, cứ muốn sát hại, không thương xót chúng sanh cho đến loài côn trùng. Hai là? không cho mà lấy, tham đắm tài vật của kẻ khác, chiếm đoạt với tâm trộm cướp. Ba là, tà dâm, nghĩa là với những cô gái có cha gìn giữ, hoặc được mẹ gìn giữ, hoặc được cả cha mẹ gìn giữ, hoặc được chi em gìn giữ, hoặc được anh em gìn giữ5 hoặc được \ e e -ii

Y . cha mẹ chông gìn giữ, hoặc được người thân thuộc gìn giữ, hoặc được người cùng dòng họ gìn giữ; hoặc với những phụ nữ khác được bảo vệ bằng sự đe dọa như hình phạt hay roi vọt, hoặc đã hứa hôn, cho đen chỉ mới nhận tràng hoa làm tin, nếu chính mình xúc phạm đen những người nữ như vậy đều là tà dâm. Đó là ba nghiệp bất thiện do thân cố ý tạo, đưa đến khổ đau, thọ nhận quả báo khổ. Những gì là bốn nghiệp bất thiện do miệng cố ý gây tạo, đưa đến khổ đau, thọ nhận quả báo khổ? Một là, nói doi: Có người hoặc ở giữa đám đông, hoặc ở trong quyên thuộc, hoặc ở chôn vua quan, nêu có ai gọi người ây và hỏi: "Ngươi biết thì hãy nói,\ nhưng người ấy không biết nói biết, biết nói không biết, không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, vì mình vì người, hoặc vì tài vật mà cố ý nói dối. Hai là, nói hai chiều: Muốn chia rẽ người khác nên nghe nơi người này rồi nói lại với người kia, vì muốn phá hoại người này; nghe nơi người kia rồi nói lại người này, vì muốn phá hoại người kia; những người hòa hợp muôn cho ly tán, những ai đã ly tán lại muôn cho xa rời đê két bè đảng,

1 Nguyên tác: Tư kinh (roi. 0026.15. 0437ỒỒ24). Tham chiếu: Tăng.(r02. 0125.48.1. 0785C24); A. 10. 217 - v. 292; 7ỈÍ. 10.218 v. 297; 4 10.219 - v. 299.

thích thú sự két bè đảng, khen ngợi sự két bè đảng. Ba là, nói thô ác: Người áy nếu có nói điều gì thì lời lẽ thô tục, hung hiểm, lời ác trái tai, không ai ưa nổi, cũng chẳng ai mến, khiến người kho não, làm cho người nghe không the định tâm. Bốn là, nói thêu dệt: Người ấy nói không đúng lúc, nói không thành thật, nói không đúng nghĩa, nói không đúng pháp, nói huyên thuyên, lại còn khen ngợi việc nói huyên thuyên, trái ngược thời gian, không khéo dạy dỗ, không khéo quở trách. Đó gọi là bốn nghiệp bất thiện do miệng cố ý gây ra, đưa đến khổ đau và thọ nhận quả báo khổ. Những gì là ba nghiệp bất thiện của ý, do cố ý gây tạo, đưa đến khổ đau, thọ nhận quả báo khổ? Một là, tham lam:2 Rình rập tài sản và các vật dụng sinh hoạt của người khác, thường tham lam ước muốn, mong sao cho mình có được. Hai là, sân hận: Luôn ôm lòng oán ghét roi suy nghĩ: "Chúng sanh kia đáng bị giêt, đáng bị trói, đáng bị băt, đáng loại bỏ, đáng đuôi di, mong sao cho kẻ ây chịu khổ vô lượng." Ba là, tà kiến: Thấy biết điên đảo, thấy như vầy và nói như vầy: "Không có bố thí, không có tế tự,3 không có chú nguyện,4 không có nghiệp thiện, không có nghiệp ác, không có quả báo của nghiệp thiện, không có quả báo của nghiệp ác, không có đời này, không có đời sau, không có cha, không có mẹ? the gian không có bậc chân nhân đi đến cõi lành, không có bậc chánh hạnh hay chánh hướng ở đời này hay đời sau để tự mình chứng biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú." Đó gọi là ba nghiệp bất thiện do ý gây ra, đưa đến quả kho đau, thọ nhận quả báo kho. [0438a03] Vi Thánh đệ tử đa văn xả bỏ nghiệp bất thiện của thân, tu nghiệp thiện của thân; xả bỏ nghiệp bất thiện của miệng và ý, tu nghiệp thiện của miệng và ý. Vi Thánh đệ tử đa văn đầy đủ giới đức tinh tấn như vậy9 thành tựu nghiệp thanh tịnh nơi thân, thành tựu nghiệp thanh tịnh nơi miệng và ý, dứt trừ sân hận, xa lìa não hại, từ bỏ ngủ nghỉ, không trạo cử, cống cao, đoạn trừ nghi, vượt kiêu mạn, chánh niệm tỉnh giác, không còn ngu si. Tâm vị ấy tương ứng với tâm từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trú. Cũng vậy, với hai phương, ba phương, bốn

phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, vị ấy rải khắp tất cả. Tâm tương ứng với tâm từ nên không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô biên, vô lượng, khéo tu tập, rải khắp tất cả thê gian, thành tựu và an trú, vi ây suy nghĩ răng: "Tâm ta xưa kia vốn nhỏ hẹp, không khéo tu tập, tâm ta bây giờ rộng lớn vô lượng, lại khéo tu táp." Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm vô lượng, khéo tu tập như vậy, nếu trước kia do ác tri thức mà buông lung, tạo tác nghiệp bất thiện thì nay những điều ấy không thể lôi

2 Tham tứ Tham lam. Bản kinh Pali tương đương là A.Q 10.217 - V. 22: Abhijjhālu, HT. Thích Minh Châu dịch là cttham lam." Hán dịch A-hàm kỉnh từ điên của Trang Xuân Giang cũng viết: tcTham tứ" !"tham đích ý niệm,,
"tham lam,, . 3 Vô trai :Không tế tự. Tham chiếu: A. 10.217 - v. 292: Natthiyittham không có lễ hy sinh, HT. Thích Minh Châu dịch. ~ 4 Vô hữu chú thuyết Không có việc chú nguyện, hồi hướng công đức.

15. KINH TU 85

kéo, không thể làm cho ô uế, không còn đi theo nữa. Nếu có bé trai hay bé gái, ngay lúc vừa lọt lòng mà có thể tu hành tâm từ giải thoát thì thời gian sau, thân, miệng và ý có còn tạo những nghiệp bất thiện nữa chăng? Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, không the! Vì sao như vậy? Vì tự mình không tạo nghiệp ác thì nghiệp ác ấy do đâu mà sanh? Do đó, người tại gia hay xuất gia, dù nam hay nữ cũng phải thường xuyên siêng tu tâm từ giải thoát. Nếu người tại gia hay xuất gia, là nam hay nữ ấy siêng tu tâm từ giải thoát thì không còn mang thân này đi đến đời sau mà chỉ nương theo tâm rời khỏi cõi này. Tỳ-kheo nên nghĩ như vầy: "Ta vốn do buông lung mà tạo nghiệp bất thiện, nên thọ nhận tất cả quả báo trong đời này chứ không đe đen đời sau nỉía." Nêu có người thực hành tâm từ giải thoát rộng lớn vô lượng, khéo tu tập như vậy, chắc chắn người ấy sẽ chứng quả A-na-hàm, ĩ * r .

hoặc chứng đác cao hơn nữa. Cũng vậy, tâm vị ây tương ứng với tâm bi, với tâm hỷ và tâm xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn vô lượng vô biên, khéo tu tập, rải khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Vị k 1 M A ây suy nghĩ như vây: "Tâm ta xưa kia vôn nhỏ hẹp, không khéo tu tập, tâm ta bây giờ rộng lớn vô lượng, được khéo tu tap?9 Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm vô lượng, khéo tu tập như vậy, nếu trước kia do ác tri thức mà buông lung và tạo tác nghiệp bất thiện thì nay những điều ấy không thể lôi kéo, không thể làm cho ô uế, không còn đi theo nữa. Nêu có bé trai hay bé gái, ngay lúc vừa lọt lòng mà có thể thực hành tâm xả giải thoát thì về sau, thân, miệng và ý có còn tạo tác những nghiệp bất thiện nữa chăng? [0438b03] Tỳ-kheo thưa: - Bạch Thế Tôn, không the! Vì sao như vậy? Vì tự mình không tạo nghiệp ác thì nghiệp ác do đâu mà sanh? Do đó, người tại gia hay xuất gia, dù nam hay nữ cũng phải thường xuyên siêng tu tâm xả giải thoát. Nếu những người tại gia hay xuất gia, là nam hay nữ kia mà tu tâm xả giải thoát thì sẽ không còn mang thân này đi đến đời sau mà chỉ nương theo tâm rời khỏi cõi này. Tỳ-kheo nên nghĩ như vày: "Ta vốn do buông lung mà tạo nghiệp bất thiện, nên thọ nhận tất cả quả báo trong đời này chứ không để đến đời sau nữa." Nếu có người thực hành tâm xả giải thoát, rộng lớn vô

lượng, khéo tu tập như vậy thì chắc chan chứng quả A-na-hàm, hoặc chứng đắc cao hơn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

16. KINH GIÀ-LAM1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng đại chúng Tỳ-kheo từ Già-lam viên123đến Ky-xá- tử,3 ngụ trong rừng Thi-nhiếp-hòa,4 phía Bắc thôn Ky-xá-tử. Bấy giờ, dân chúng Già-lam ở Ky-xá-tử nghe tin Sa-môn Cù-đàm thuộc dòng họ Thích đã từ giã dòng họ Thích, xuất gia học đạo5 đang du hóa tại Già- lam viên, nay cùng đại chúng Tỳ-kheo đến Ky-xá-từ này, ngụ trong rừng Thi- nhiêp-hòa, ở phía Bác của thôn. Sa-môn Cù-đàm có tiêng tăm lớn, được truyền tụng khắp mười phương rằng: "Sa-môn Cù-đàm là bậc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chanh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. ở trong thế gian này, giữa Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn5 Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời, vị ấy tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú. Pháp mà vi ấy thuyết phàn đầu thiện, phần giữa thiện và phần cuối cũng thiện, đầy đủ cả nghĩa và văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Nếu gặp được đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác để cung kính lễ bái, cúng dường, phụng sự thì sẽ đạt được nhiều lợi ích. Chúng ta hãy cùng nhau đến gặp Sa-môn Cù-đàm để lễ bái, phụng sự và cúng đuờng." Nghe như vậy rồi, những người Già-lam ở Ky-xá-tử đều dẫn theo quyến thuộc của mình rời Ky-xá-tử đi vê phía Bác, đên rừng Thi-nhiêp-hòa vì muôn gặp Phật để lễ bái, phụng sự và cúng dường. Khi đến chỗ Phật ngụ, những người Già-lam ấy, có người cúi đầu lạy chân Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người thưa hỏi Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người chắp tay hướng Phật roi ngoi sang một bên, hoặc có người từ xa thây Phật roi lặng yên ngôi xuồng. Khi những người Già-lam đêu đã ngôi yên, đức Phật thuyết pháp cho họ, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến được hoan hỷ.5 : . r •í Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyêt pháp, khiên họ được mở bày, dạy bảo, khích le, khiên được hoan hỷ roi, đức Phật ngôi yên lặng.

1 Nguyên tác: Già-lam kinh roi. 0026.16. 0438ỒỒ15. Tham chiếu: A. 3.65 -1. 188. 2 Già-lam viên M, Kālāma. Các bản Tống, Nguyên, Minh đều ghi Già-lam quốc .Tham chiếu: A. 3.65 - L 188: Tại thị tran của những ngươi Kālāma tên là Kesaputta, thuọc nước Kosala. 3 Ky-xá-tử Kesaputta. 4 Thi-nhiếp-hòa lâm Sirpsapavana còn gọi là Thân-thứ lâm . 5 Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích số 7, kinh số 9, tr. 48. J J

88 KINH TRUNG A-HÀM

[0438c05] Bấy giờ, sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo5 khích lệ, khiến được hoan hỷ rồi, những người Già-lam cùng đứng dậy5 sửa áo bày vai bên phải, chắp tay hướng Phật rồi thưa: -Thưa Cù-đàm! Có vị Sa-môn Phạm chí đi đến Già-lam chỉ tự khen ngợi thấy biết của mình mà chê bai sự thấy biết của người khác. Thưa Cù-đàm! Lại có vi Sa-môn Phạm chí đi đến Già-lam cũng chỉ tự khen ngợi thấy biết của mình mà chê bai sự thấy biết của người khác. Thưa Cù-đàm! Nghe như vậy rồi, chúng tôi liền sanh nghi ngờ: "Những vi Sa-môn Phạm chí ấy, vị nào là chân thật? Vị nào là hư d6i?" Đức Phật dạy: Này các người Già-lam! Các vị chớ sanh nghi ngờ. Vì sao như vậy? Vì do nghi ngờ nên sanh do dự. Này các người Già-lam! Các vị von không có trí tuệ thanh

tịnh để biết là có đời sau hay không có đời sau. Này các người Già-lam! Các vị cũng không có trí tuệ thanh tịnh để biết những việc mình đã làm là có tội hay không có tội. Này các người Già-lam! Nên biết các nghiệp có ba loại, do sự tích tập từ xưa mà có. Là ba nghiệp nào? Này các người Già-lam! Đó là, tham là nhân huân tập vốn có của các nghiệp. Này các người Già-lam! Sân và si là nhân huân tập vốn có của các nghiệp. Này các người Già-lam! Người có tham thì bị tham che lấp, tâm không biết nhàm chán, không biết đủ, hoặc sát sanh, hoặc trộm cướp, hoặc hành tà dâm, hoặc biết roi nói dối, hoặc lại uống rượu. Này các người Già-lam! Người có sân thì bị sân che lấp, tâm không biết nhàm chán, không biết đủ, hoặc sát sanh, hoặc trộm cướp, hoặc hành tà dâm, hoặc biêt roi nói dôi, hoặc lại uông rượu. Này các người Già-lam! Người có si thì bị si che lâp, tâm không biêt nhàm chán, không biêt đủ, hoặc sát sanh, hoặc trộm cướp, hoặc hành tà dâm, hoặc biết rồi nói dối, hoặc lại uống rượu. Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa sát sanh, từ bỏ sát sanh, vứt bỏ dao gậy, biêt xâu hô với mình, tự thẹn với người, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả cho đến loài côn trùng, đối với việc sát sanh, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vi Thánh đệ tử đa văn xa lìa trộm cướp, từ bỏ trộm cướp, chỉ lấy những gì được cho, vui trong việc lấy những gì đã được cho, thường ưa thích bo thí, hoan hỷ không bon xẻn, không mong người nhận báo đáp, đoi với việc trộm cướp, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa sự phi Phạm hạnh, từ bỏ những việc phi Phạm hạnh, siêng tu Phạm hạnh, siêng tu những hạnh cao đẹp, thanh tịnh không cấu uế? lìa dục, đoạn dâm, đối với việc phi Phạm hạnh, tâm vi ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa sự nói dối, từ bỏ sự nói doi, nói lời chân thật, ưa thích sự chân thật, an trụ không lay chuyển nơi chân thật. Tất cả những điều vị ấy nói đều đáng tin, không dối gạt người đời, đối với sự nói dối, tâm vị ấy đã trừ sạch.

16. KINH GIÀ-LAM 89

[0439a05] Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa lời nói gây chia rẽ9 từ bỏ lời nói gây chia rẽ? thực hành hạnh không nói lời gây chia rẽ, không phá hoại kẻ khác, không đem lời người này nói lại với người kia vì muốn phá hoại người này, không đem lời người kia nói lại với người này vì muốn phá hoại người kia, với những người chia rẽ nhau thì muốn gắn kết lại, họ gắn kết thì hoan hỷ; không kết bè kết đảng, không ưa thích việc kết bè kết đảng, không khen ngợi việc kết bè kết đảng, đối với việc nói lời gây chia rẽ, tâm vi ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vi Thánh đệ tử đa văn xa lìa lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác. Nêu những lời được nói ra với khẩu khí chia lìa hay thô bạo, giọng điệu hung dữ trái tai, làm mọi người không vui, làm mọi người không ưa, làm cho người khác đau kho, làm cho họ áy náy không yên, vị ấy đều đã từ bỏ những lời nói như thế. Nếu vị ấy có nói điều gì cũng hòa nhã dịu dàng, êm tai, đi vào lòng người, đáng thích đáng yêu, làm cho người nghe an lạc, giọng điệu đầy đủ rõ ràng, không khiến cho người nghe kinh sợ mà làm cho họ được an lòng. Vị ấy nói ra những lời như thế, đoi với việc nói lời thô ác, tâm vi ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa lời nói thêu dệt5 từ bỏ lời nói thêu dệt, thường nói đúng lúc, nói đúng sự thật, nói ve pháp, nói ve nghĩa, nói về tịch tĩnh, ưa thích nói về tịch tĩnh, nói những việc thuận thời, thích nghi, khéo dạy dỗ? khéo quở trách, đoi với việc nói lời

thêu dệt, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa tham lam, từ bỏ tham lam, không ôm lòng tranh giành, thấy tài vật và những vật dụng sinh sống của người khác đều không khởi lòng tham, muốn giành về minh, đối với việc tham lam, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa sân hận, từ bỏ sân hận, biết xấu hổ với mình, biết tự thẹn với người, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả cho đến loài côn trùng, đối với việc sân hận ganh ghét, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa tà kiến, từ bỏ tà kiến, thực hành chánh kiến, không hê điên đảo. Vị ây thây như vây và nói như vây: "C6 bố thí, có tế tự,6 có chú nguyện,7 có nghiệp báo thiện ác, có đời này đời sau, có cha có mẹ? thế gian có bậc chân nhân đi đen các cõi lành, có bậc chánh hạnh hay chánh hướng ở đời này hay đời sau để tự mình chứng biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú", đối với tà kiến, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này các người Già-lam! Như vậy, vị Thánh đệ tử đa văn thành tựu nghiệp thanh tịnh nơi thân, thành tựu nghiệp thanh tinh nơi miệng và ý, xa lìa sân hận, xa lìa não hại, trừ bỏ hôn trầm, không trạo cử, cống cao, đoạn trừ nghi ngờ, vượt

6 Hữu trai :Có tế tự. 7 Chú thuyết Chú nguyện sau khi thọ nhận vật thực, có sự hồi hướng công đức.

qua kiêu mạn, chánh niệm tỉnh giác, không còn ngu si. Tâm vị ấy tương ứng với tâm từ, đầy khắp một phương, thành tựu và an trú. Cũng vậy, tâm vị áy tương ứng với tâm từ trong hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, đây kháp tát cả, không gây thù chuôc oán5 không sân hận não hại, rất mực rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Cũng vậy, tâm vị ấy tương ứng với tâm bi, tâm hỷ và tâm xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rất mực rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. [0439Ồ07] Cũng vậy, này các người Già-lam! Tâm của vị Thánh đệ tử đa văn không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, liền đạt được bon trú xứ an ổn. Bon trú xứ là gì? Với quan niệm: "C6 đời này và đời sau, có quả báo của nghiệp thiện và ác, khi đã có được nghiệp tương ứng với chánh kiến này roi, ta thọ trì đầy đủ thì sau khi qua đời nhất đinh sanh vào các cõi lành, cho đến sanh lên các cõi trời.,, Như vậy, này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được trú xứ an ổn thứ nhất. Lại nữa, này các người Già-lam! Với quan niệm: "Không có đời này và đời sau, không có quả báo của nghiệp thiện ác, như vậy ngay trong đời này, không phải vì điều này mà ta bị người khác chê bai. Vì chỉ có những điều mà bậc chánh trí ngợi khen thì người tinh tấn, người có chánh kiến cũng khẳng định nó tồn tại.” Như vậy, này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được trú xứ an ổn thứ hai. Lại nữa, này các người Già-lam! Với quan niệm: "Nếu có tạo tác thì nhất định không làm điều ác, vì ta không nhớ nghĩ điều ác. Vì sao như vậy? Vì chính mình không làm ác thì kho do đâu sanh ra?" Như vậy, này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được trú xứ an

ổn thứ ba. Lại nữa, này các người Già-lam! Với quan niệm: "Nếu có tạo tác thì nhất định ta không làm ác, ta không xâm hại the gian, dù đó là kẻ sợ hãi hay không sợ hãi, thường nên thương xót tất cả the gian, tâm ta không não hại chúng sanh, tâm không vân đục mà hân hoan vui thích." Như vậy, này các người Già-lam! Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được trú xứ an ổn thứ tư. Như vậy, này các người Già-lam! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được bốn tru xứ an ổn. Những người Già-lam bạch đức Thế Tôn: Thật như vậy, thưa Cù-đàm! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuôc oán, không sân hận não hại sẽ đạt được bốn trú xứ an ổn. Bốn tru xứ là gì? Với quan niệm: "Nếu có đời này hay đời sau, có quả báo của nghiệp

thiện và ác, khi đã có được nghiệp tương ứng với chánh kiến này rồi9 ta thọ trì đầy đủ thì sau khi qua đời chắc chắn sanh vào các cõi lành, cho đến sanh lên các cõi trời/9 Như vậy, thưa Cù-đàm! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuôc oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được trú xứ an ổn thứ nhất. Lại nữa, thưa Cù-đàm! Với quan niệm: “Nếu không có đời này và đời sau, không có quả báo của nghiệp thiện và ác5 ngay trong đời này, không phải vì điêu này mà ta bị người khác chê bai. Vì chỉ có những điêu mà bậc chánh trí ngợi khen thì người tinh tấn, người có chánh kiến cũng khẳng định nó tồn tại." Như vậy, thưa Cù-đàm! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại? đó gọi là đạt được trú xứ an on thứ hai. Lại nữa, thưa Cù-đàm! Với quan niệm: "Nếu có tạo tác thì nhất định ta không làm ác. Vì sao như vậy? Vì chính mình không làm ác thì khổ do đâu sanh ra?" Như vậy5 thưa Cù-đàm! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại5 đó gọi là đạt được tru xứ an on thứ ba. Lại nữa, thưa Cù-đàm! Với quan niệm: "Nếu có tạo tác thì nhất định ta không làm ác, ta không xâm hại thế gian, dù đó là kẻ sợ hãi hay không sợ hãi5 thường nên thương xót tất cả thế gian, tâm ta không não hại chúng sanh, tâm không vẩn đục mà hân hoan vui thífh." Như vậy, thưa Cù-đàm! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được trú xứ an ổn thứ tư. Như vậy, thưa Cù-đàm! Vị Thánh đệ tử đa văn với tâm không gây thù chuốc . oán, không sân hận não hại, đó gọi là đạt được bôn trú xứ an ôn. Thưa Cù-đàm! Chúng con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Chúng con đã hiểu. Bạch đức Thế Tôn! Chúng con nguyện trọn đời quy y Phật, quy y Pháp và đại chúng Tỳ-kheo, cúi xin đức Thế Tôn chấp nhận cho chúng con làm ưu-bà-tắc. Ke từ nay, chúng con xin quy y trọn đời, cho đến khi lâm chung! [0439c20] Đức Phật dạy như vậy, tất cả những người Già-lam và các Tỳ- kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

17. KINH GIÀ-DI-NI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa Na-lan-đà512 ngụ trong rừng xoài, thuộc thôn Tường.34 Bấy giờ, vị trời A-tư-la có người con tên là Già-di-ni,4 sắc tướng uy nghi, chói sáng rực rỡ. Lúc trời gàn sáng, ông đi đến chỗ Phật, cúi lạy chân Ngài rồi ngoi sang một bên. Già-di-ni, con của vị trời A-tư-la, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những Phạm chí tự cao/ phụng thờ nhiều vị trời. Họ bảo rằng, nếu có chúng sanh nào qua đời thì họ có thể làm cho người đó tự tại qua lại các cõi lành, sanh

lên cõi trời. Đức Thế Tôn là đấng Pháp Chủ, mong Ngài làm cho chúng sanh sau khi qua đời được đến các cõi lành, sanh lên cõi trời. [0440a02] Đức Phật dạy: Này Già-di-ni! Nay Ta hỏi, ông hãy tùy theo sự hiểu biết của mình mà trả lời. Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ thế nào? Nếu trong thôn ấp có những người nam hay người nữ biếng nhác, không tinh tấn, lại thực hành các pháp xấu ác5 gây tạo đủ mười loại nghiệp bất thiện như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối5... (cho đến) tà kiến; sau khi những người ấy qua đời, nếu có một số người đến chắp tay hướng ve họ mà khẩn thiết cau xin, nói lời như vầy: “Những người nam hay người nữ kia, biếng nhác không siêng năng, lại thực hành các pháp xấu ác, gây tạo đủ mười loại nghiệp bất thiện như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiến; nhân điều này, duyên điều này nên sau khi qua đời, các vị nhất đinh được đen các cõi lành, được sanh lên cõi trời/5 Như vậy, này Già-di-ni! Những người nam hay người nữ biếng nhác, không siêng năng, lại thực hành các pháp xấu ác, gây tạo đủ mười loại nghiệp bất thiện như : • Jr e r : sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dôi,... (cho đên) tà kiên kia, lẽ nào vì được

1 Nguyên tác: Già-di-ni kinh (roi. 0026.17. 0439c23). Tham chiếu: s. 42.6 -IV. 311. 2 Na-nan-đà viên (IP).Bản Tống, Nguyên, Minh ghi Na-nan-đà quốc (Nālandā). 3 Tường thôn Nại Lâm (Pāvārika ambavana). Pāvārika là tên của triệu phú đã cúng dường vườn xoài; vườn này được gọi là Pāvārika ambavana. 4 Nguyên tác: A-tư-la thiên hữu tử danh Già-di-ni ().s. 42.6 - IV. 311: Asibandhakaputta Gāmani (thôn trưởng Asibandhakaputta). 5 Phạm chí tự cao ()chỉ cho vị Phạm chí kiêu ngạo, ngã mạn. Theo s. 7.15 - L 381: Có một vị Bà-la-môn với tính tình kiêu mạn, nên được gọi là Kiêu Mạn Bà-la-môn (Mãnatthaddho Brāhmano). Trong khi đó, ở s. 42.6 - IV. 311 chỉ ghi là Brāhmanā pacchābhūmakā (những người Bà-la-môn ở phương Tây).

một Số người đến chắp tay hướng về họ mà khẩn thiết cầu xin, nhân điều này, duyên điều này mà sau khi qua đời, những người kia lại được đến các cõi lành, được sanh lên cõi trời chăng? Già-di-ni thưa: -Không thể được, bạch đức Thế Tôn! Đức Phật khen ngợi: -Đúng thế, này Già-di-ni! Vì sao như thế? Những người nam hay người nữ biếng nhác, không siêng năng, lại thực hành các pháp xấu ác, gây tạo đủ mười loại nghiệp bất thiện như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiên kia, nêu được một sô người đên chăp tay hướng vê họ mà khân thiêt câu xin; nhân điều này, duyên điều này mà sau khi qua đời, những người ấy lại được đến các cõi lành, được sanh lên cõi trời thì việc này không bao giờ xảy ra. Này Già-di-ni! Ví như cách thôn không xa có vực nước sâu, có người ôm một tảng đá lớn và nặng roi ném vào trong nước. Nêu có một sô người đên chăp tay hướng về tảng đá mà khẩn thiết cầu xin, nói lời như vầy: "Mong tảng đá noi lOn." Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ thế nào? Tảng đá lớn nặng đó lẽ nào vì được một số người chắp tay hướng về tảng đá khẩn thiết cầu xin thì nhân việc này, duyên việc này mà tảng đá sẽ nổi lên chăng? Già-di-ni thưa: -Không thể được, bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, này Già-di-ni! Những người nam hay người nữ biếng nhác, không tinh tấn, lại thực hành các pháp xấu ác, gây tạo đủ mười loại nghiệp bất thiện như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối?... (cho đến) tà kiến kia, nếu được một số người đến chắp

tay hướng về họ mà khẩn thiết cầu xin; nhân điều này, duyên điều này mà sau khi qua dời, những người ấy được đến các cõi lành, được sanh lên cõi trời thì điêu này không thê xảy ra. Vì sao như vậy? Bởi vì mười loại nghiệp bát thiện này vôn tôi tăm và có quả báo tôi tăm, đương nhiên đi thẳng xuống, nhất đinh đưa họ đen các cõi ác. [0440b02] Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ thế nào? Nếu trong thôn ấp có người nam hay người nữ tinh tan siêng tu, lại thực hành các pháp cao dẹp, thành tựu mười nghiệp lành như xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối,... (cho đến) xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, đạt được chánh kiến. Sau khi người ấy qua đời, nếu có một số người đến, chắp tay hướng vê họ mà khân thiêt câu xin, nói lời như vây: “Này những người nam hay người nữ kia, các vị đã tinh tấn siêng tu, lại thực hành các pháp cao đẹp, thành tựu mười nghiệp lành như xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối,... (cho đến) xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, đạt được chánh kiến. Các người nhân việc này, duyên việc này mà sau khi qua đời9 hãy đi đến các cõi ác hay bị đọa vào địa ngúc." Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ

thế nào? Những người nam hay người nữ tinh tấn siêng tu, lại thực hành các pháp cao đẹp, thành tựu mười nghiệp lành như xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối,... (cho đến) xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, đạt được chánh kiến kia, lẽ nào vì bị một số người đến chắp tay hướng về họ khẩn thiết cầu xin; nhân việc này, duyên việc này mà sau khi qua đời, những người kia phải đi đến các cõi ác hay bi đọa vào địa ngục chăng? Già-di-ni thưa: -Không thể được, bạch đức Thế Tôn! Đức Phật khen ngợi: -Đúng thế, Già-di-ni. Vì sao như vậy? Này Già-di-ni! Những người nam hay người nữ đó tinh tấn siêng tu, lại thực hành các pháp cao đẹp, thành tựu mười nghiệp lành như xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dôi,... (cho đên) xa lìa tà kiên, đoạn trừ tà kiên, đạt được chánh kiến, nếu vì một số người chắp tay hướng về họ mà khẩn thiết cầu xin; nhân việc này, duyên việc này mà sau khi qua đời, họ phải đi đến các cõi ác hay bi đọa vào địa ngục thì điều này không bao giờ xảy ra. Vì sao như vậy? Này Già-di-ni! Bởi vì mười nghiệp lành này vốn trắng sạch và có quả báo trắng sạch, đương nhiên hướng lên trên, nhất định đưa đen các cõi lành. Này Già-di-ni! Ví như cách thôn không xa có vực nước sâu5 có người ném hũ dầu bơ vào trong nước, hũ sành bị vỡ, mảnh sành chìm xuống dưới còn dầu bơ nổi lên trên. Cũng vậy, này Già-di-ni! Những người nam hay người nữ đó tinh tấn siêng tu, lại thực hành các pháp cao đẹp, thành tựu mười nghiệp lành như xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, không tà dâm, không nói doi,... (cho đến) xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, đạt được chánh kiến. Sau khi họ qua đời, thân thể vốn là sắc thô nặng, thuộc về bốn dại, do cha mẹ sanh, nuôi lớn băng cơm áo, nâng đỡ khi ngôi năm, chăm sóc băng xoa bóp, tăm gội, là pháp tan hoại, là pháp diệt tận, là pháp phải lìa tan. Thân mạng ấy sau khi chết đi5 hoặc bị chim quạ rỉa mổ5 hoặc bị hùm sói cắn xé, hoặc bị thiêu đốt, hoặc bị vùi chôn, tất cả trở thành cát bụi; nhưng tâm, ý và thức của người đó thường được huân tập bởi tín tâm, bởi tinh tấn, nghe nhiều, bố thí và trí tuệ; nhân việc này, duyên việc này mà người ấy đương nhiên hướng lên trên, sanh vào các cõi lành. Này Già-di-ni! Đối với việc sát sanh, người ấy đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, đó là con

đường an vui,6 con đường thăng tiến, con đường dẫn đen các cõi lành. Này Già-di-ni! Cũng vậy, đối với việc trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) tà kiến, người ấy đã xa lìa tà kiến, đạt được chánh kiến, đó là con đường an vui, con đường thăng tiến, con đường dẫn đến các cõi lành.

6 Viên quán chi đạo ().Viên quán (uyyãnà)\ Vườn hoa, cũng có nghĩa là nơi vui chơi an ổn.

Này Già-di-ni! Lại có con đường an vui, con đường thăng tiên, con đường dẫn đến các cõi lành. Thế nào là lại có con đường an vui, con đường thăng tiến, con đường dẫn đen các cõi lành? Đó là Thánh đạo tám chi từ chánh kiến,... (cho đến) chánh đinh, đó là tám. Này Già-di-ni! Đó là con đường an vui, con đường thăng tiến, con đường dẫn đến các cõi lành. [0440c 12] Đức Phật dạy như vậy, Già-di-ni và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.7

7 Bản Hán, hết quyển 3.

18. KINH Sư TỬ1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa nước Tỳ-xá-ly5 ngụ tại giảng đường Trùng Các,2 bên ao Di Hầu.123 J Bấy giờ, số đông những người thuộc bộ tộc Ly-xa4 ở Tỳ-xá-ly nhóm họp ở giảng đường, một số ngợi khen Phật, một số ngợi khen Pháp và chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy, đệ tử Ni-kiền là đại thần Sư Tử5 cũng ở trong chúng đó. Bấy giờ, trước khi đến thăm hỏi đức Phật để cúng dường lễ bái, đại thần Sư Tử đi đến các vị Ni-kiền và thưa: Thưa quý ngài! Tôi muốn đến thăm hỏi Sa-môn Cù-đàm. Lúc ấy, các Ni-kiền quở Sư Tử: Ông chớ đến thăm Sa-môn Cù-đàm! Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù- đàm có tông chỉ "không nên lam"6 và cũng giảng "pháp không nên lAm" đó cho người khác. Này Sư Tử! Nếu thăm hỏi người có tông chỉ "không nên làm,, sẽ không được may man và cúng dường, lễ bái người đó cũng sẽ không được may mắn.

1 Quyển 4. Nguyên tác: Sư Tử kinh roi. 0026.18. 0440c22. Tham chiếu: A. 8.12 - IV. 179; VII. 31.10-11. 2 Cao Lâu đài quán ,Kūtāgārasālā còn gọi là Trùng Các giảng đường . 3 Di Hầu thủy biên SItên riêng của một hồ nước. Hồ này bên cạnh vườn nư cư sĩ Am-la ợ thành Tỳ-xá-ĩy thuộc Trung An. Theo Đại Đường Tây Vức kỷ T.51.2087.7. 0908b! 7, hồ này do đàn khỉ đào đe cúng Phật, ở đây còn có giảng đường Trùng Các. 4 Nguyên tác: Lệ-xế ,Licchavī, còn được viết là Ly-xa hoặc Lê-xa . 5 Sư Tử đại thần ,"Su Tử" là dịch nghĩa của Sīha. Theo A. 8.12 - IV. 179: Tướng quân Sīha. Tứ phần luật L22. 1428.42. 871bl0: Tư-ha tướng quân . 6 Bất khả tác tức là Vô tác luận ,Akiñyavāda. Đây là chủ thuyết của Phú-lan-na Ca- diếp Pūrana Kassapa, cho rằng mọi hành vi tội lỗi không dẫn đến nghiệp báo. Tham chiếu: Sa-môn qua kinh /ròi. 000127. 0108a23-b05: “Bại vương! Nếu tự minh làm hoặc bảo người làm như đâm, chém, giết hại, nau, nướng, cắt, xẻ, quay phá chúng sanh, khiến cho chúng sanh đau buồn, than khóc; hoặc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, noi dối, trèo tương trộm cắp, phóng hoa thiêu đốt, chăn đường cưỡng đoạt, này Đại vương, nếu làm những việc như the thì chưa phải là ác. Đại

vương! Nêu dùng kiếm ben loe thịt tất cả chúng sanh rồi chất thàïih đống đầy khập thế gian, hành động như vậy không phải là ác, cũng không có tội báo. Nếu đến bờ phía Nam sông Hằng lóc thít tất cả chúng sanh thì cũng không có quả báo xấu ác. Hoặc có người đến phìa Bắc sông Hang mơ hội bố thí lớn, bố thí cho tất cả chúng sanh, khiến cho họ hưởng lợi lạc như nhau thì cũng khòng co phước báo gì ca.^ ở đây, đe tạo nên sự tương đồng trong nhận thức cua Tướng quân Sīha, đưc Phật đã thuận thứ hướng dẫn ràng, Ngài cũng có pháp ùđoạn diẹt,, như thế và đã đưa ra một định nghĩa mới về pháp đoạn diệt ơ đoạn kinh sau. Các pháp tiep theo nhứ khinh ghét, pháp luật, kho hạnh... cũng được đức Phật giới thiệu theo phương cách này.

98 KINH TRUNG A-HÀM

[0441a03] số đông những người bộ tộc Ly-xa ở Tỳ-xá-ly kia nhóm họp lần thứ hai, rồi lần thứ ba nơi giảng đường, một sô ngợi khen Phật, một sô ngợi khen Pháp và chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy, đệ tử Ni-kiền là đại thần Sư Tử cũng lần thứ hai, rồi lần thứ ba ở trong chúng đó. Bấy giờ, đại thần Sư Tử cũng lần thứ hai, rồi lần thứ ba muốn đến thăm hỏi đức Phật để cúng dường lễ bái. Rồi đại thần Sư Tử không cáo từ các Ni-kiền nữa mà đi thẳng đến chỗ đức Phật, cùng chào hỏi xong, roi ngoi sang một bên và thưa: -Tôi nghe nói Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ "không nên làm" và cũng giảng "pháp không nên làm,, đó cho người khác. Thưa Cù-đàm! Nêu có người nói như vầy: "Sa-m6n Cù-đàm có tông chỉ 'không nên làm9 và cũng giảng 'pháp không nên làm' đó cho người khác" thi người đó không hủy báng Sa-mồn Cù- đàm chăng? Người ấy có nói đúng sự thật chăng? Người ấy nói có đúng pháp chăng? Người ấy nói pháp như pháp chăng? Đoi với như pháp, người ấy không có sai lầm và không bị chất vấn chăng? Đức Phật bảo: Này Sư Tử! Nếu có ai nói như vầy: "Sa-m6n Cù-đàm có tông chỉ 'không nên lm' và cũng giảng 'pháp không nên làm' đó cho người khác" thì người ấy không hủy báng Sa-môn Cù-đàm5 người ấy nói sự thật, người ấy nói đúng pháp, người ấy nói như pháp, đối với pháp không có sai lầm, cũng không bị chất vấn. Vì sao như vậy? Này Sư Tử! Có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'không nên lam9 và cũng giảng 'pháp không nên làm' đó cho người khác.,, Này Sư Tử! Lại có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thê hủy báng răng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'nên làm' và cũng giảng 'pháp nên làm' đó cho người khác." Này Sư Tử! Lại có một việc nữa mà nhân việc đó5 đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'đoạn diệf78và cũng giảng 'pháp đoạn diet' đó cho người khác." Này Sư Tử! Có một việc khác mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'nên khinh ghét98 và cũng giảng 'pháp nên khinh ghéf đó cho người khác.,,

7 Đoạn diệt .Tham chiếuy. 8.12 -JV. 179: Ucchedavādā, tức Eoạn kiến luận, chủ thuyết này do Ajita Kesąkambaíi chủ trương. Tham chiếu: Sa-môn quả kinh 7.01. ooó 1.27. 0108b26-c01: Con người vôn do 4 đại hợp thành, đên lúc mạng chung thì đất trở về đất, nước trở về nước, lửa trở vê lửa, gió trở vê gió, tát cả đêu phải tan rã, các căn phải trở vê hư không. Khi con người lâm chung, người ta khiêng, tử thi bỏ ngoài bai tha ma, thiêu cháy xương cốt thành màu như chim bo câu, hoặc biên thành tro đát, bát

luận kẻ ngu hay người trí, đến lúc mạng chung cũng đều bị tan rã, là pháp đoạn diệt. 8 Khả 6 ,jegucchĩ.

18. KINH SU TỬ 99

Này Sư Tử! Lại có một việc khác mà nhân việc đó5 đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ Tháp và Luật99 và cũng giảng 'pháp về Pháp và Luật đó cho người khác.” Này Sư Tử! Lại có một việc khác nữa mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-m6n Cù-đàm có tông chỉ 'khổ hạnh910 và cũng giảng 'pháp khổ hạnh9 đó cho người khác." Này Sư Tử! Lại có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'không vào thai911 và cũng giảng 'pháp không vào thai5 đó cho người khác." Này Sư Tử! Lại có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không the hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'an ổn912 và cũng giảng 'pháp an ổn9 đó cho người khác." [0441b05] Này Sư Tử! Thế nào là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'không nên lam9 và cũng giảng 'pháp không nên làm' đó cho người khác?" Này Sư Tử! Ta nói tất cả hành vi xấu ác của thân là không nên làm, tất cả hành vi xấu ác của miệng và ý cũng không nên làm. Này Sư Tử! Nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện tương tự như vậy thì đây là cội gốc của sự hiện hữu trong tương lai, là nhân của quả báo khổ não, nóng bức và của sanh-già-bệnh-chết. Này Sư Tử! Ta nói tất cả pháp ấy đều không nên làm. Này Sư Tử! Đó là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'không nên làm' và cũng giảng 'pháp không nên làm9 đó cho người khác." Này Sư Tử, thế nào là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'nên làmvà cũng giảng 'pháp nên làm' đó cho người khác?" Này Sư Tử! Ta nói những hành vi cao đẹp của thân là nên làm, những hành vi cao đẹp của miệng và ý cũng nên làm. Này Sư Tử! Nếu có vô lượng pháp lành tương tự như vậy thì chúng sẽ đem lại quả an lạc, quả báo an lạc, được sanh vê các cõi lành và được sông lâu. Này Sư Tử! Ta nói tất cả những pháp này đều nên làm. Này Sư Tử! Đó gọi là có một việc khác mà nhân việc đó, đôi với pháp như thật, không thê hủy báng răng: "Sa-m6n Cù- đàm có tông chỉ 'nên làm' và cũng giảng 'pháp nên làm' đó cho người khác.” Này Sư Tử! Thế nào là có một việc khác mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'đoạn diệf và cũng giảng 'pháp đoạn diệf đó cho người khác?” Này Sư Tử! Tất cả hành vi xâu ác của thân nên đoạn diệt, tát cả hành vi xâu ác của miệng và ý cũng nên

9 Pháp Dhammā và Luật Vinayo.

10 Khổ hạnh ,tapassī.

11 Bất nhập ư thai apagabbho.

12 An ẩn assāsaka.

đoạn diệt. Này Sư Tử! Nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện tương tự như vậy thì đó là cội gốc của sự hiện hữu trong tương lai, làm nhân của quả báo khô não, nóng bức và của sanh-già-bệnh-chết. Này Sư Tử! Ta nói tất cả pháp đó nên đoạn diệt. Này Sư Tử! Đó gọi là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'đoạn diệt9 và cũng giảng 'pháp đoạn diệt9 đó cho người khác." Này Sư Tử! Thế nào là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'đáng khinh ghét9 và cũng giảng 'pháp đáng khinh ghét9 đó cho người khác?,, Này Sư Tử! Ta nói tất cả hành vi xấu ác của thân đáng khinh ghét, tất cả hành vi xấu ác của miệng và ý cũng đáng khinh ghét. Này Sư Tử! Nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện tương tự như vậy thì đó là cội gốc cho sự hiện hữu trong tương lai, làm nhân của quả báo khô não, nóng bức và của sanh-già-bệnh-chêt. Này Sư Tử! Những pháp ây Ta nói đều đáng khinh ghét. Này Sư Tử! Đó gọi là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật không thể hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'đáng khinh ghét9 và cũng giảng 'pháp đáng khinh ghét9 đó cho người khac." [0441c06] Này Sư Tử! Thế nào là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-m6n Cù-đàm có tông chỉ 'Pháp và Luật9 và cũng giảng 'pháp về Pháp và Luật đó cho người khac?99 Này Sư Tử! Vì muốn dứt tham, đoạn dâm mà Ta nói Pháp và Luật, vì muốn đoạn sân hận và ngu si mà Ta nói Pháp và Luật. Này Sư Tử! Nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện tương tự như vậy thì đó là cội gốc của sự hiện hữu trong tương lai, là nhân của quả báo khổ não, nóng bức và của sanh-già-bệnh-chết. Này Sư Tử! Vì muốn đoạn trừ những điều ấy mà Ta nói Pháp và Luật. Này Sư Tử! Đó là CÓ một việc mà nhân việc đó, đôi với pháp như thật, không thê hủy báng răng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ Tháp và Luật9 và cũng giảng 'pháp về Pháp và Luật đó cho người khác.,, Này Sư Tử! Thế nào là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'khổ hạnh' và cũng giảng 'pháp khổ hạnhđó cho người khác?,^ Này Sư Tử! Hoặc có Sa-môn hay Phạm chí lõa the, không mặc y phục, hoặc dùng tay làm y phục, hoặc lấy lá làm y phục, hoặc lấy hạt châu làm y phục; hoặc không múc nước bằng bình, hoặc không múc nước bang gáo; không ăn thức ăn xóc xỉa bằng dao, gậy; không ăn thức ăn lừa dối, không tự đến,13 không đến bởi lời nhắn,14 không đến bởi lời mời,15 không đến bởi lời chào đón/6 không ở lại dù được mời.17 Nếu có hai

13 Bất tự vãng Không nhận được sự mời thỉnh nên không đi. 14 Bất di tín Thí chủ sai người gởi thư mời nhưng vẫn không đi. 15 Bất lai tôn ,thể phủ định của 4tlai thử"một trong 3 cách mời của thí chủ: Tai thử", "thiện tai", “trụ thử.” Lai thử !:Xin mời đến đây, Tôn giả! 16 Bất thiện tôn .Tham chiếu: Thiện tai, Tôn giả :Lành thay! Tôn giả. 17 Bất trụ tôn .Tham chiếu: Trụ thử, Tôn giả !:Hãy ở lại đây! Tôn giả.

18. KINH SƯTỬ^ 101

người đang ăn thì không ngồi ăn giữa hai người; không ăn tại nhà có người mang thai, không ăn tại nhà có nuôi chó, không ăn tại nhà có ruồi xanh bay đến; không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu, không uống rượu ngâm,18 hoặc không uống gì cả,

hoặc học theo hạnh không uống; hoặc ăn một miếng và cho một miêng là đủ; hoặc ăn hai, ba, bôn5... cho đên bảy miêng và cho bảy miêng là đủ; hoặc ăn trong một lần nhận được và cho một lần nhận được là đủ; hoặc ăn hai, ba, bon,... cho đen bảy lan nhận được và cho bảy lần nhận được là đủ; hoặc ngày ăn một lần và cho một lần ăn là đủ; hoặc hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngày, nửa tháng, hay một tháng ăn một lân và cho răng ăn một lân là đủ; hoặc ăn rau cỏ, hoặc ăn lúa cỏ, hoặc ăn lúa gạo dùng để cúng tế, hoặc ăn cám, hoặc ăn gạo đầu-đầu-la,19 hoặc ăn thức ăn thô, hoặc đến nơi nhàn vắng, nương nơi nhàn vắng; hoặc ăn rễ, hoặc ăn trái, hoặc ăn trái tự rụng xuống; hoặc mặc áo khâu đủ loại vải, hoặc mặc áo lông, hoặc mặc áo bằng vải thô chưa nhuộm màu,20 hoặc \ \

mặc áo vải thô băng lông chưa nhuộm màu; hoặc mặc băng da chưa thuộc, hoặc mặc da có xuyên lỗ, hoặc mặc da xuyên nhiều lỗ; hoặc để tóc xõa, hoặc để tóc bện, hoặc để tóc vừa xõa vừa bện; hoặc chỉ cạo tóc, hoặc chỉ cạo râu, hoặc cạo cả râu tóc; hoặc chỉ nho tóc, hoặc chỉ nho râu, hoặc nho cả râu tóc; hoặc chỉ đứng thẳng mà không hề ngồi, hoặc đi chồm hổm; hoặc nằm trên gai, lấy gai làm giường; hoặc nằm trên trái, lấy trái làm giường; hoặc thờ nước, ngày đêm lấy tay vọc; hoặc thờ lửa, ngày đêm đốt lên; hoặc thờ mặt trời, mặt trăng, thờ đấng Đại Tự Tại21 và chắp tay hướng về những thứ tôn thờ. Cứ mãi như vậy nên họ phải chịu vô lượng kho nhọc đe học hạnh não phiền lao kho. Này Sư Tử! Có những khổ hạnh như vậy, chứ Ta không nói là không co. Này Sư Tử! Tuy nhiên, những khổ hạnh như vậy là những nghiệp thấp hèn, rất lao nhọc quẫn bách, là những việc làm của hàng phàm phu, không phải Thánh đạo. Này Sư Tử! Đối với các pháp khổ hạnh xấu ác ấy, nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào biết đoạn diệt sạch, nhổ sạch tất cả gốc rễ của nó cho đến rốt cùng, không cho sanh nữa; Ta nói rang người nào làm được như the mới gọi là khổ hạnh. Này Sư Tử! Đối với các pháp khổ hạnh xấu ác ấy, bậc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã biết đoạn diệt sạch, nhổ sạch tất cả gốc rễ của nó cho đến rốt cùng, không cho sanh nữa. Do đó5 Ta là người kho hạnh. Này Sư Tử! Đó gọi là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'khổ hạnhvà cũng giảng 'pháp kho hạnhđó cho người khác.,^ [0442al9] Này Sư Tử! Thế nào là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-m6n Cù-đàm có tông chỉ 'không vào

18 ố thuỷ ,thusodakày. Rượu ngâm thuốc.

19 Đầu-đầu-la dadduỉà.

20 Đầu-xá y Edussà\ Vải thô chưa nhuộm màu.

21 Nguyên tác: Tôn Hựu Đại Đức .

thai9 và cũng giảng 'pháp không vào thai9 đó cho người khác?^, Này Sư Tử! Đối với sự thai sanh trong tương lai, nêu có Sa-môn hay Phạm chí biêt đoạn diệt sạch, nhổ sạch tất cả gốc rễ của nó cho đến rốt cùng, không cho sanh nữa; Ta nói rằng, người đó không còn vào thai. Này Sử Tử! Đối với thai sanh trong tương lai, bậc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã biết đoạn diệt sạch, nhổ sạch tất cả gốc rễ của nó cho đến rốt cùng,

không cho sanh nữa. Do đó5 Ta không còn vào thai nữa. Này Sư Tử! Đó gọi là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'không vào thai' và cũng giảng 'pháp không vào thai' đó cho người khác." Này Sư Tử! Thế nào là có một việc mà nhân việc đó, đối với pháp như thật, không thê hủy báng răng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ 'an 6n' và cũng giảng 'pháp an 8n' đó cho người khác?" Này Sư Tử! Sở dĩ người thiện nam cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo là chỉ mong thành tựu Phạm hạnh Vô thượng, ngay trong đời này tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an tru, biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Ta tự an ổn và cũng an ổn cho các Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni, ưu- bà-tắc và ưu-bà-di khác. Ta đã an ổn cho họ, làm cho những chúng sanh bị hệ luỵ trong sự sanh được giải thoát khỏi sự sanh; chúng sanh bị hệ luỵ trong già, bệnh, chết, buồn sau, nhiễm ô9 được giải thoát khỏi sự phiền muộn, nhiễm ô ấy. Này Sư Tử! Đó gọi là có một việc mà nhân việc đó đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-m6n Cù-đàm có tông chỉ 'an ổn9 và cũng giảng 'pháp an ổn9 đó cho người khac?9 [0442b 10] Đại thần Sư Tử bạch Phật: -Bạch Cù-đàm! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Bạch Cù-đàm! Như người có mát sáng, như dựng lại những gì đã ngã, như mở ra những gì bị đóng kín, như người mê được khai ngộ, như nhà tối gặp ánh sáng, để những ai có mắt liền thấy sắc, Sa-môn Cù-đàm cũng lại như vậy, dùng vô lượng phương tiện đe thuyết pháp cho con, bày rõ nghĩa lý tùy theo các phương pháp hành trì. Bạch Thế Tôn! Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ- kheo, cúi xin Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc. Kê từ nay, con xin trọn đời quy y cho đến khi lâm chung! Bạch Thế Tôn! Ví rthư có người nuôi con ngựa chưa thuần phục mà mong được sự lợi ích thì chỉ uổng công tốn sức mà chẳng được lợi ích gì cả. Bạch Thế Tôn! Con cũng như vậy, các Ni-kiền ngu si kia không khéo thông hiểu, không thê biêt mình; con không nhận biêt được đâu là ruộng tót, lại không tự suy xét, cứ mải mê thờ kính cúng dường, lễ bái phụng sự để mong được lợi ích, chung cuộc cũng chỉ kho nhọc hoài công vô ích. Bạch Thế Tôn! Nay con lần nữa xin quy y Phật, xin quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ nay, con xin trọn đời quy y cho đến khi lâm chung!

_____ 18. KINH SU TỬ 103

Bạch Thế Tôn! Con vốn không hiểu biết nên đặt niềm tin và sự cung kính với các Ni-kiền ngu si kia, từ nay xin chấm dứt. Vì sao như vậy? Vì họ đã lừa dối con. Bạch Thế Tôn! Nay con lần thứ ba xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y J _ r___ / 2. .

chúng Tỳ-kheo, cúi mong Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc. Kê từ nay, con xin trọn đời quy y cho đến khi lâm chung! Đức Phật dạy như vậy, đại thần Sư Tử và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

19. KINH NI-KIEN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa trong dân chúng họ Thích,12 trú tại Thiên Ấp.3 Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Các vị Ni-kiền chủ trương như vầy và nói như vầy: 'Thàm những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo ở đời trước. Nếu như nghiệp cũ này được trừ diệt bởi kho hạnh và không tạo

nghiệp mới thì các nghiệp chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì khổ đau sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì vượt thoát khổ dàu." Ta liền đến chỗ các vị ấy, đến rồi liền hỏi: "Này Ni-kiên! Phải chăng các vị đã thật sự chủ trương như vây và nói như vầy: Thàm những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo ở đời trước. Nêu như nghiệp cũ này được trừ diệt bởi khô hạnh và không tạo nghiệp mới thì các nghiệp chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì khổ đau sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì vượt thoát khổ dàu?'" Họ trả lời: "Đúng vậy, thưa Cíi-dàm!" Ta lại hỏi các Ni-kiền: "Các vị tự cho là có trí sáng suốt, vậy có biết rằng: 'Ta đã tồn tại trước đây hay không tồn tại trước đây? Trước đây ta đã làm việc ác hay không làm việc ác? Ta phải làm như thế này thì các khổ mới diệt tận và nếu làm như thế kia thì các khổ không diệt tận? Nếu đã diệt tận thì diệt tận hoàn toàn chưa? Tức là ngay trong đời này có thể diệt trừ các điều bất thiện, thành tựu các pháp lành để rồi tu tập và tác chứng chăng?^,, Họ trả lời: "Không thể, thưa Ch-dàm!" Ta lại bảo các Ni-kiền kia: "Các vị vốn không có trí sáng suốt để biết rằng: 'Ta đã tồn tại trước đây hay không tồn tại trước đây? Trước đây ta đã làm việc ác hay không làm việc ác?

1 Nguyên tác: Ni-kiền kinh roi. 0026.19. 0442b29. Tham chiếu: M. 101, Devadaha Sutta Kinh Devadahă. 2 Nguyên tác: Thích-ky-sấu Sakkesu, số nhiều của Sakkā, chỉ cho dân chúng họ Thích. 3 Thiên Áp Devadaha, thHrấn tên là Deyadaha, dịch là Thiên Tý thành của người họ Thích, cũng là sanh quán thân mầu của đức Thê Tồn và bà Pajāpati Gotamĩ.

106 KINH TRUNG A-HÀM

Ta phải làm như thế này thì các khổ mới diệt tận và nếu làm như thế kia thì các khổ không diệt tận? Nếu đã diệt tận thì diệt tận hoàn toàn chưa? Tức là ngay trong đời này có thể diệt trừ các điều bất thiện, thành tựu các pháp lành đe roi tu tập và tác chứng chng?' Nhưng các vị lại nói răng: 'Những gì mà con người cảm thọ đêu do nhân đã tạo đời trước. Nếu như nghiệp cũ được trừ diệt bởi khổ hạnh và không tạo nghiệp mới thì các nghiệp chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì kho đau sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì vượt thoát khổ đau/ Này Ni-kiền! Nếu các vị tự cho là có trí sáng suốt và biết rằng: 'Ta đã ton tại trước đây hay không tồn tại trước đây? Trước đây ta đã làm việc ác hay không làm việc ác? Ta phải làm như thê này thì các khô mới diệt tận và nêu làm như thế kia thì các khổ không diệt tận? Nếu đã diệt tận thì diệt tận hoàn toàn chưa? Tức là ngay trong đời này mà diệt trừ các điêu bát thiện, thành tựu các pháp lành đê roi tu tập và tác chứng9 thì các vi mới có thê nói như vây: 'Những gì mà con người cảm thọ đêu do nhân đã tạo đời trước. Nêu như nghiệp cũ được trừ diệt bởi khô hạnh và không tạo nghiệp mới thì các nghiệp châm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì khổ đau sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì vượt thoát khổ đau.9 Này Ni-kiên! Ví như có người bị trúng mũi tên độc vào thân, vì trúng mũi tên độc nên rất đau đớn. Người ấy được quyến thuộc yêu mến xót thương, muốn đem lại sự lợi ích và an ổn nên lập tức mời y sĩ phẫu thuật4 đến lấy mũi tên. Y sĩ phẫu thuật đến, liền dùng dao bén để mổ vết thương, do vết thương bị mổ nên người ấy cảm thấy rất đau đớn. Sau khi vết thương đã được mổ, y sĩ liền tìm mũi tên, do y sĩ tìm mũi tên nên người ấy lại đau đớn

hơn. Tìm được mũi tên rồi5 y sĩ lập tức nhổ ra, do nhổ mũi tên ra nên người ấy lại càng đau đớn hơn nữa. Nhổ mũi tên ra roi, y sĩ khâu vét thương lại và băng bó, vì y sĩ băng bó vét thương nên người ây lại đau đớn vô cùng. Sau khi nhổ được mũi tên ra, người ấy được khỏe mạnh, không còn đau đớn, các căn không hư hoại, bình phục như cũ. Này Ni-kiền! Người ấy vốn có trí tuệ sáng suốt, liền suy nghĩ như vầy: 'Ta trước kia bi trúng mũi tên độc, vì bị trúng mũi tên độc nên rất đau dơn, các quyến thuộc của ta thấy vậy, yêu mến xót thương, muốn đem lại lợi ích và an lạc cho ta nên liền mời y sĩ phẫu thuật đến lấy mũi tên ra. Y sĩ phẫu thuật đến? liền dùng mũi dao bén mổ vết thương cho ta, vì mổ vết thương nên lúc ấy ta rất đau đớn. Khi mổ vết thương rồi, y sĩ liền tìm mũi tên, khi y sĩ tìm mũi tên thì ta lại đau đớn hơn. Tìm được mũi tên rồi5 y sĩ liền nhổ ra, vì nhổ ra nên lúc ấy ta càng đau đớn hơn nữa. Khi nhổ mũi tên ra rồi, y sĩ khâu vết thương lại và băng bó, vì băng bó nên lúc ấy ta lại đau đớn vô cùng. Sau khi nhổ được mũi

4 Kim y ().M. loi, Devadaha Sutta {Kinh Devadahă)'. Bhisakko salỉakatto (Y sĩ giải phẫu).

tên ra rồi, ta liền khỏe mạnh, không còn đau đớn, các căn không hư hoại, bình phục như cũ/ [0443al5] Cũng vậy, này Ni-kiền! Nếu các vị tự có trí sáng suốt, vậy có biết rằng: 'Ta đã tồn tại trước đây hay không tồn tại trước đây? Trước đây ta đã làm việc ác hay không làm việc ác? Ta phải làm như thế này thì các khổ mới diệt tận và nếu làm như thế kia thì các khổ không diệt tận? Nếu đã diệt tận thì diệt tận hoàn toàn chưa? Tức là ngay trong đời này mà đoạn trừ các pháp bất thiện và tạo được các pháp lành, tu tập và tác chứng chang?9 Này Ni-kiên! Nêu biêt, các vị mới có thê nói thê này: 'Những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo đời trước. Nếu như nghiệp cũ được trừ diệt bởi khổ hạnh và không tạo nghiệp mới thì các nghiệp chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì khổ đau sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì vượt thoát khổ đau.559 Khi Ta hỏi như vậy, nhưng không thấy Ni-kiền nào có thể trả lời Ta rằng: "Thua Cù-đàm! Đúng như vậy hay không đúng như vậy.99 Ta lại hỏi các Ni-kiền: "Nếu các vị có sự tinh cần bậc nhất, có sự khổ hạnh bậc nhất thì lúc ấy, các vị có sanh khởi sự khổ bậc nhất chang?95 Họ trả lời: "Đúng vậy, thưa Cù-đàm!55 "Nếu các vị có sự tinh cần bậc trung, có sự khổ hạnh bậc trung thì lúc ấy, các vị có sanh khởi sự kho bậc trung chng?" Họ trả lời: "Dúng như vậy, thưa Cù-đàm!,, "Nếu các vị có sự tinh cần bậc hạ, có sự khổ hạnh bậc hạ thì lúc ấy, các vi có sanh khởi sự khổ bậc hạ chng?" Họ trả lời: "Đúng như vậy, thưa Cù-đàm!^, "Vậy thì, khi các vị có sự tinh cần bậc nhất và khổ hạnh bậc nhất thì lúc ấy, các vị sanh khởi sự khô bậc nhát. Khi có sự tinh cân bậc trung và khô hạnh bậc . 9 . A 7

trung thì các vi sanh khởi sự khô bậc trung. Khi có sự tinh cân bậc hạ và khô hạnh bậc hạ thì các vị sanh khởi sự khổ bậc hạ. Nếu cho rang, các vị có sự tinh cần bậc nhất và khổ hạnh bậc nhất thì lúc ấy, các vị chấm dứt các nỗi khổ bậc nhất. Có sự tinh cần bậc trung và khổ hạnh bậc trung thì lúc ấy5 các vị chấm dứt các nỗi khổ bậc trung. Có sự tinh cần bậc hạ và khổ hạnh bậc hạ thì lúc ấy, các vi chấm dứt nỗi khổ bậc hạ. Nếu làm

như vậy, hay không làm như vậy mà chấm dứt được những nỗi thống khổ cùng cực thì nên biết, các vị ngay trong đời này5

5 Nguyên tác: Đoạn .

đã tạo khổ đau. Nhưng các vi bị sự mê mờ che lấp, do bị sự mê mờ trói buộc, nên quan niệm thế này: 'Những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo đời trước. Nếu như nghiệp cũ được trừ diệt bởi khổ hạnh và không tạo nghiệp mới thì các nghiệp chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì khổ đau sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì vượt thoát khổ dàu."' Ta hỏi như vậy, nhưng không thây có vị Ni-kiên nào có thê trả lời Ta răng: "Thua Cù-đàm, đúng như vậy hay không đúng như vay." [0443bl2] Lại nữa, Ta hỏi các Ni-kiền: "Các vị Ni-kiên! Nêu có nghiệp quả an vui thì nghiệp ây có thê nào do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo kho đau chng?" Họ trả lời: "Không thể có, thưa Cù-đàm!,, "Này các Ni-kiền! Nếu có nghiệp báo khổ đau thì nghiệp ấy có thể nào do sự tinh cần và do sự kho hạnh mà chuyển thành nghiệp quả an vui chăng?^, Họ trả lời: "Không thể có, thưa Cíi-dam!" “Này các vị Ni-kiên! Nêu có nghiệp báo trong đời hiện tại thì nghiệp ây có thê nào do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo đời sau chng?" Họ trả lời: "Không thể có, thưa Cù-đàm!,^ "Này các Ni-kiền! Nếu có nghiệp báo đời sau thì nghiệp ấy có thể nào do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo đời hiện tại chăng?,^ Họ trả lời: "Không thể có? thưa Cù-đàm!,^ "Này các Ni-kiên! Nêu có nghiệp báo chưa chín muôi, nghiệp ây có thê nào do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà trở thành quả báo chín muồi chng?” Họ trả lời: "Không thể có, thưa Cù-Đàm!,^ "Này các Ni-kiền! Nêu có nghiệp báo chín muồi ngay thì nghiệp ấy có thể nào do sự tinh can và do sự khổ hạnh mà chuyển đổi cho khác đi chăng?,, Họ trả lời: "Không thể có, thưa Cù-đàm!,, "Này các Ni-kiền! Như vậy, với nghiệp quả an vui thì nghiệp ấy không thể do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo khổ đau được. Này các Ni-kiền! Với nghiệp báo khổ đau thì nghiệp ấy không thể do sự tinh cần hay do sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo an vui được. Này các Ni-kiền! Với nghiệp báo trong đời hiện tại thì nghiệp ấy không thể nào do sự tinh cần

và do Sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo đời sau được. Này các Ni-kiền! Với nghiệp báo đời sau thì nghiệp ấy không thể nào do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo đời hiện tại được. Này các Ni-kiền! Với nghiệp chưa chín muồi thì nghiệp ấy không thể nào do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo chín muồi. Này các Ni-kiền! Với nghiệp báo chín muồi thì nghiệp ấy không thể nào do sự tinh cần và do sự khổ hạnh mà chuyển đoi thành khác đi được. Vì thế, này các Ni-kiền! Sự nỗ lực của các vị là hư vọng, sự tinh cần ấy là vô nghĩa, chẳng đạt được gì cả." [0443c04] Các vị Ni-kiền ấy liền trả lời Ta rằng: "Thua Cù-đàm! Chúng tôi có Tôn sư, tên là Thân Tử Ni-kiền,6 có nói thế này: 'Các Ni-kiền! Nếu trước đây các ông đã tạo nghiệp ác, nghiệp ấy đều có thể do sự khổ hạnh này mà diệt sạch tất cả. Nếu hôm nay

kiểm thúc thân, miệng và ý thì nhờ đó sẽ không còn tạo nghiệp ác nữa.9,9 Ta lại hỏi họ: "Các vị tin vào Tôn sư Thân Tử Ni-kiền mà không chút nghi ngờ gì sao?" Họ trả lời: "Thua Cù-đàm! Chúng tôi rất tin vào Tôn sư Thân Tử Ni-kiền, không chút nghi ngờ?9 Ta lại hỏi: "C6 năm loại pháp đem đến hai loại quả báo ngay trong đời này, đó là: Lòng thành tín, sự ưa thích, nghe theo truyên thông, biêt suy tư và thâm sát đê tiếp nhận.67 Này các Ni-kiền! Phải chăng có kẻ tự lừa dối mình khi nói rằng: 'Điều này đáng tin, đáng ưa men, đáng nghe theo, đáng suy gẫm và đáng chiêm nghiệm ky?'" Họ trả lời Ta rằng: "Đúng như vậy, thưa cti-dàm!" Ta lại bảo họ: "Đó là lời hư dối, sao đáng tin, sao đáng ưa muốn, sao đáng nghe theo, sao đáng suy gẫm, sao đáng chiêm nghiệm kỹ? Trong khi người ấy nói lời hư dối 'có lòng thành tín, sự ưa thích, nghe theo truyền thống, biết suy tư và có sự thẩm sát để tiếp nhận.5 Nếu các vị nói như thế thì đối với chánh lý có năm điều đáng trách, đáng chất vấn và đáng khinh ghét. Năm điều ấy là gì?

6 Thân Tử Ni-kiền ,Nigantha Nātaputta, giáo chủ của phái Ni-kiền tử còn gọi là Mahāvirā, sống cùng thời với đức Phật. 7 Tín, lạc, văn, niệm, kiến thiện quán .Tín ,saddhā là niềm tin, lạc , rucī là hoan hỷ, văn anùssavă la lắng nghe, niệm ākārāparivitakka là suy xét, kiến thiện quán dittthinijhānakhantī là khéo tiêp nhận các kiên giải.

110 KINH TRUNG A-HÀM

Một là? những chúng sanh hiện nay phải nhận chịu sự khổ, vui đều do nhân đã tạo ra trong đời trước, nếu đúng như thế thì các Ni-kiền von đã tạo các nghiệp ác. Vì sao như vậy? Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay các vị phải nhận chịu sự thống khổ cùng cực, đó gọi là điều thứ nhất mà các vị đáng bi khinh ghét. Hai là, chúng sanh sở dĩ nhận chiu sự khổ? vui đều do sự hội họp, nếu đúng như thế thì các Ni-kiền vốn đã hội họp nhiều điều ác. Vì sao như vậy? Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay các vi phải nhận chiu sự thống khổ cùng cực, đó gọi là điều thứ hai mà các vị đáng bi khinh ghét. Ba là, chúng sanh sở dĩ nhận chịu sự khổ, vui đều do sanh mạng đời trước, nếu đúng như thế thì các Ni-kiền von có sanh mạng xấu ác. Vì sao như vậy? Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay các vị phải nhận chịu sự thống kho cùng cực, đó gọi là điều thứ ba mà các vi đáng bị khinh ghét. Bôn là, chúng sanh sở dĩ nhận chịu sự khô, vui đêu do thây biêt, nêu đúng như thế thì các Ni-kiền vốn có thấy biết xấu ác. Vì sao như vậy? Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay các vị phải nhận chịu sự thống khổ cùng cực, đó gọi là điều thứ tư mà các vị đáng bi khinh ghét. Năm là, chúng sanh sở dĩ nhận chịu sự khổ, vui đều vốn do đấng Chủ tể tạo ra, nếu đúng như thế thì các Ni-kiền vốn có một đang Chủ te hung ác. Vì sao như vậy? Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay các vị phải nhận chịu sự thống khổ cùng cực, đó gọi là điều thứ năm mà các vị đáng bi khinh ghét. Do vì các Ni-kiên vôn đã tạo nghiệp ác, tập hợp nhiêu điêu ác5 có sanh mạng đời trước xấu ác, có thấy biết xấu ác, đấng Chủ tể xấu ác và được tạo ra bởi một Chủ tê xâu ác; bởi những lý do đó mà ngày nay các vị phải nhận chịu Sự thông khô cùng cực. Như vậy, nhân những sự việc ây nên các vị là những người đáng bị khinh ghét. [0444a08] Pháp mà Ta tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các vị, dù là Sa-môn? Phạm chí hoặc Thiên, Ma vương, Phạm thiên và những hạng loại khác trên thế gian đều không thể

hàng phục được, đều không thể làm cho ô uế và không the che ngự được. Thế nào là Pháp mà Ta tự chứng biết, tự giác ngộ và giảng nói cho các vị9 dù là Sa-môn9 Phạm chí hoặc Thiên, Ma vương, Phạm thiên hoặc những hạng loại khác trên the gian đều không thể hàng phục được, đều không thể làm cho ô uế và không thể chế ngự được? Nếu có vị Tỳ-kheo xả bỏ nghiệp bất thiện của thân để tu nghiệp lành nơi thân, xả bỏ nghiệp bất thiện của miệng và ý để tu nghiệp lành nơi miệng và ý, vị đó đối với nỗi khổ ở đời vi lai liền tự biết ta không có khổ ở đời vị lai, được sự an lạc đúng như pháp mà không xả bỏ. Vị ây nêu muôn đoạn trừ nguyên nhân của khô nên thực hành tinh cân, hoặc muốn đoạn trừ nguyên nhân của khổ nên buông xả sự tinh cần. Vị ấy nếu muốn

đoạn trừ nguyên nhân của khổ nên đã thực hành tinh cần, tức là tu tập về sự thực hành tinh can đó, khi đã thành tựu thì khổ liền chấm dứt. Vị ấy nếu muốn đoạn trừ nguyên nhân của khổ nên buông xả sự tinh cần, tức là tu tập về việc buông xả sự tinh cần đó, khi đã thành tựu thì khổ liền chấm dứt. Vi Tỳ-kheo ấy suy nghĩ thế này: 'Tùy theo sự tạo tác, tùy theo việc làm mà pháp bất thiện sanh khởi, còn thiện pháp bị tiêu diệt. Nếu tư mình tinh cần khổ hạnh mà pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì ta nên tự mình tinh cần khổ hạnh/ Rồi vị ấy tự mình tinh cần khổ hạnh. Sau khi đã tinh cần khổ hạnh, pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì lúc đó, vị ấy không còn tinh cần khổ hạnh nữa." Vì sao như vậy? Này Tỳ-kheo! Những gì cần phải làm trước đó, nay mục đích đã thành tựu, nếu còn tinh can khổ hạnh thì việc ấy không đúng. Này Tỳ-kheo! Ví như người thợ làm tên, dùng kềm để uốn tên? khi cây tên đã thẳng thì không cần dùng kềm nữa. Vì sao như vậy? Vì việc phải làm trước đó nay đã làm xong, nếu còn dùng kềm nữa thì việc ấy không đúng. Cũng vậy, Tỳ-kheo suy nghĩ như vầy: uTùy theo sự tạo tác, tùy theo việc làm mà pháp bát thiện sanh khởi, còn thiện pháp bị tiêu diệt. Nêu tự mình tinh cân khổ hạnh mà pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì ta phải nên tự mình tinh cần khổ hạnh.^, Rồi vị ấy tự tinh cần khổ hạnh. Sau khi đã tinh cần khổ hạnh, pháp bất thiện bi tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì bẩy giờ vị ấy không còn tinh cần khổ hạnh nữa. Vì sao như vậy? Vì những gì cần phải làm trước đó, nay mục đích đã thành tựu, nêu còn tinh cân khô hạnh thì việc ấy không đúng. Này Tỳ-kheo! Ví như có một người thương nhớ, say đắm và trông ngóng một cô gái, nhưng cô gái ấy lại chuyện trò với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại sống chung với nhau. Vì những lý do đó5 thân tâm người kia có phát sanh khổ não, vô cùng buồn rau không? [0444b05] Tỳ-kheo thưa: -Quả thật như vậy, bạch Thế Tôn! -Vì sao như vậy? Vì người kia thương nhớ, say đắm và trông ngóng cô gái, nhưng cô gái ấy lại chuyện trò với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại sống chung với nhau thì thân tâm người kia làm sao không sanh ra buồn rầu, khổ não? Này Tỳ-kheo! Giả sử người kia suy nghĩ thế này: "Ta quá thương nhớ, trông ngóng cô gái ấy, nhưng người đó lại chuyện trò với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại sống chung với nhau. Nay ta có nên tự đày đọa, giày vò làm đau khổ bản thân mình để dứt trừ sự thương nhớ, say đắm cô gái kia chng?" về sau, người ấy liền tự đày đọa, giày vò làm đau khổ bản thân nên đã dứt trừ sự thương nhớ, say đắm cô gái đó. Giả như cô gái ấy vẫn còn chuyện trò với kẻ khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại sống chung với nhau thì về

sau, thân tâm người kia có thể nào vẫn còn sanh khởi khổ não, buồn rầu chăng?

Tỳ-kheo thưa: - Không còn nữa, bạch Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì người kia không còn tình cảm, thương nhớ hay say đắm cô gái ấy nữa. Giả như cô gái ấy vẫn còn chuyện trò với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại sông chung với nhau, vì thê mà cho răng thân tâm người kia còn sanh khởi khô não, buôn râu thì điêu này không đúng. Cũng vậy, Tỳ- kheo suy nghĩ như vầy: "Tùy theo sự tạo tác, tùy theo việc làm mà pháp bất thiện sanh khởi, còn thiện pháp bị tiêu diệt. Nếu tự mình tinh cần khổ hạnh mà pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì ta phải nên tự mình tinh cần khổ hạnh." Rồi vị ấy tự tinh cần khổ hạnh. Sau khi đã tinh cần kho hạnh, pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì lúc đó, vị ấy không còn tinh cần khổ hạnh nữa. Vì sao như vậy? Vì những gì cần phải làm trước đó, nay mục đích đã thành tựu, nếu còn tinh cần khổ hạnh thì việc ấy không đúng. Vị ấy lại nghĩ như vầy: "Nếu có những nguyên nhân để đoạn trừ các khổ não kia, ta đã đoạn trừ rồi, nhưng đối với dục, ta vẫn còn như cũ và chưa đoạn được, nay ta hãy tìm cách đoạn trừ due99, liền tìm cách đoạn dục. Vì để đoạn dục, vị ấy song một mình với hạnh viễn ly, ở nơi thanh vắng, hoặc dưới bóng cây, hoặc nơi yên tĩnh, hoặc trong hang núi, hoặc chô đát trông, hoặc nơi đông rơm, hoặc ở trong rừng, hoặc bãi tha ma. Vị ây khi đã ở nơi yên ôn, hoặc dưới bóng cây vắng lặng rồi, liền trải tọa cụ ngồi kiết-già, thân tâm ngay thẳng, giữ niệm trước mặt, đoạn trừ tham lam,8 tâm không tranh đoạt, thấy tài sản và vật dụng sinh hoạt của người khác thì không khởi lòng tham lam, muốn giành về mình. Vị ấy đã trừ sạch sự tham cầu trong tâm. Cũng vậy5 đối với sân hận, thụy miên, trạo cử và nghi ngờ, vị ấy đã đoạn trừ sạch, vượt thoát lậu hoặc, không còn do dự đối với các thiện pháp. Vị ấy đã trừ sạch sự nghi hoặc trong tâm. [0444c05] Vị ấy đã đoạn trừ năm thứ ngăn che,9 những thứ khiến tâm nhiễm 6, khiên tuệ yêu kém, lìa dục, lìa pháp bát thiện xâu ác,... cho đên chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ây đạt được đinh như thật, tâm thanh tịnh, không nhơ uê, không phiên muộn, nhu hòa và khéo an trụ, chứng đắc Tâm bất động, hướng về và chứng ngộ thần thông Lậu tận trí. Vi ấy biết như thật rằng: Đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là khổ diệt và đây là con đường như thật đưa đến khổ diệt. Vị ây cũng biêt rõ như thật vê phiên não, biêt rõ nguyên nhân của phiên não, biêt rõ sự diệt tận của phiên não và biêt rõ con đường như thật đưa đến sự diệt tận phiền não. Vị ấy biết như vậy, hiểu rõ như vậy thì tâm giải thoát khỏi Dục lậu, tâm giải thoát khỏi Hữu lậu và tâm giải thoát khỏi Vô minh lậu. Khi đã giải thoát rồi, liền biết là giải thoát, vi ấy biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt,

8 Nguyên tác: Tham tứ .Xem chú thích 2, kinh số 15, tr. 84. 9 Ngũ cái ,pañca nīvarana'. Tham dục ,kāmarāga, sân khuê vyãpãdà, thụy miên thinamiddhā, trạo cử uddhaccă và nghi vicikicchā. '

Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Với tâm giải thoát hoàn toàn như vậy, nên Như Lai được năm điều khen ngợi như pháp, không

tranh cãi, đáng mến, đáng kính. Năm điều ấy là những gì? Những chúng sanh sở dĩ thọ nhận khổ hay vui đều do nhân đã tạo ra ở đời trước. Nếu đúng như vậy thì trước đây Như Lai có tạo nghiệp vi diệu. Bởi do nguyên nhân đó5 nên hôm nay Như Lai có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tĩnh khinh an mà chứng quả an vui giải thoát, đó là điều thứ nhất mà Như Lai được khen ngợi. Lại nữa, chúng sanh sở dĩ thọ nhận sự khổ hay vui đều do nhân nhóm họp. Nếu đúng như vậy thì trước đây Như Lai có sự nhóm họp vi diệu. Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay Như Lai có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tĩnh khinh an mà chứng quả an vui giải thoát, đó là điều thứ hai mà Như Lai được khen ngợi. Lại nữa, chúng sanh sở dĩ thọ nhận sự khổ hay vui đều do sanh mạng đời trước. Nếu đúng như vậy thì trước đây Như Lai có thân mạng vi diệu. Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay Như Lai có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tĩnh khinh an mà chứng quả an vui giải thoát, đó là điều thứ ba mà Như Lai được khen ngợi. Lại nữa, chúng sanh sở dĩ thọ nhận sự khổ hay vui đều do thấy biết. Nếu đúng như vậy thì trước đây Như Lai có thay biết vi diệu. Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay Như Lai có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tĩnh khinh an mà chứng quả an vui giải thoát, đó là điều thứ tư mà Như Lai được khen ngợi. Lại nữa, chúng sanh sở dĩ thọ nhận khổ hay vui đều do đấng Chủ tể tạo •, . • . 7 • 1 • /K. e • tác. Nêu đúng như vậy thì trước đây Như Lai có Chủ tê vi diệu. Bởi do nguyên nhân đó nên hôm nay Như Lai có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tĩnh khinh an mà chứng quả an vui giải thoát, đó là điều thứ năm mà Như Lai được khen ngợi. Đó là nghiệp vi diệu, sự nhóm họp vi diệu, sanh mạng đời trước vi diệu, thấy biết vi diệu và Chủ tể vi diệu vốn có của Như Lai, đạt được Chủ tể vi diệu tạo tác. Bởi do những nguyên nhân đó nên hôm nay Như Lai có được sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tĩnh khinh an mà chứng quả an vui giải thoát. Do những điều này nên hôm nay Như Lai được năm điều khen ngợi. [0445a05] Có năm nhân duyên khiến cho tâm sanh ra buồn khổ. Năm nhân duyên ấy là gì? Đó là người bị trói buộc bởi dâm dục, do dâm dục trói buộc nên tâm sanh ra buồn khổ. Cũng thế, do bị trói buộc bởi sân hận, thụy miên, trạo cử và nghi hoặc. Do nghi hoặc trói buộc nên tâm sanh ra buồn khổ. Đó gọi là năm nhân duyên khiến cho tâm sanh ra buồn kho. Có năm nhân duyên để diệt trừ tâm buồn khổ. Năm nhân duyên ấy là gì? Người bị dâm dục trói buộc, do bị dâm dục trói buộc nên tâm sanh ra buồn khổ, trừ được sự trói buộc của dâm dục thì buồn khổ liền bị tiêu diệt. Vì dâm dục

trói buộc nên tâm sanh ra buồn khổ, ngay trong đời hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền não, không nóng bức, thường trụ không biến đổi, đó là điều được biết bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh. Cũng thế, người bi sân hận, thụy miên, trạo cử và nghi hoặc trói buộc, do nghi hoặc trói buộc nên tâm sanh buồn khổ, trừ được sự trói buộc của nghi hoặc rồi thì buồn khổ liền diệt trừ. Vì nghi hoặc trói buộc nên sanh ra buôn khô, ngay trong đời hiện tại mà chứng đác cứu cánh, không phiền não, không nóng bức, thường trụ không biết đổi, là điều được biết bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh. Đó gọi là năm nhân duyên để tâm diệt trừ buồn khổ. Lại nữa, còn có pháp khác ngay trong hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền não, không nóng bức, thường trụ không biến đổi, là điều được biết bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh.

Thế nào là còn có pháp khác ngay trong đời hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền não, không nóng bức5 thường trụ không biến đổi, là điều được biết bởi bậc Thánh, được thấy bởi bậc Thánh? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định, đó là tám. Đó gọi là còn có pháp khác ngay trong hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền não, không nóng bức, thường trụ không biến đổi, là điều được thấy bởi bậc Thánh, được biết bởi bậc Thánh. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

20. KINH BA-LA-LAO1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng đại chúng Tỳ-kheo du hóa trong dân chúng Câu- lệ12 rồi đến Bắc thôn,3 ngụ trong rừng Thi-nhiếp-hòa4 ở phía Bắc của Bắc thôn. Bấy giờ, Ba-la-lao Già-di-ni5 nghe tin Sa-môn Cù-đàm thuộc dòng họ Thích, từ giã họ Thích xuất gia học đạo, đang du hóa trong dân chúng Câu- lệ, cùng với đại chúng Tỳ-kheo đến Bắc thôn, ngụ trong rừng Thi-nhiếp-hòa ở phía Băc của Bác thôn. Vi Sa-môn Cù-đàm ây có danh tiêng lớn, truyền khắp mười phương rằng: "Sa-m6n Cù-đàm là bậc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. ở trong thế gian này, giữa Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đên cõi trời, Vị ây tự biêt ngộ, tự thân chứng đác, thành tựu và an trú. Pháp mà Vị áy giảng nói phân đâu thiện, phân giữa thiện và phân cuôi cũng thiện, đầy đủ cả nghĩa và văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Nếu gặp được đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chanh Giác để kính trọng lễ bái, cúng dường phụng sự thì sẽ mau có được nhiều sự lợi ích cao dẹp." Người đó suy nghĩ: “Ta nên đến gặp Sa-môn Cù-đàm để lễ bái, phụng sự, cúng dường." [0445b 10] Nghe như vậy rồi, từ Bắc thon, Ba-la-lao Già-di-ni đi về hướng Bắc đến rừng Thi-nhiếp-hòa, muốn gặp Thế Tôn để lễ bái, cúng dường. Ba-la- lao Già-di-ni từ xa trông thay Phật ngoi giữa khu rừng, đoan chánh rạng ngời như vâng trăng giữa các vì sao, tỏa sáng rực rỡ tựa như núi vàng, tướng tót vẹn toàn, uy nghiêm sừng sững, các căn vang lặng, không bị ngăn che, thành tựu điều phục, tâm tư tĩnh lặng. Từ xa trông thấy đức Phật rồi, Ba-la-lao Già-di-ni đến trước Ngài, cùng chào hỏi rồi ngồi sang một bên và thưa:

1 Nguyên tác: Ba-la-lao kinh roi. 0026.20. 0445a25. Tham chiếu: s. 42.13 - IV. 340.
2 Câu-lệ-sấu Koliyesu, bộ tộc theo thể chế Cộng hòa, một phần cư ngụ tại Rāmagāma trên bờ sông Hằng và một phần khác tại Devadaha, lãnh thổ cua họ và của dòng họ Sakyā được ngăn chia băng dòng sông Rohĩnĩ. 3 Bắc thôn j,Uttara, một thôn thuộc Koliyã.

4 Thi-nhiếp-hòa lâm Simsapāvana còn gọi là Thân-thứ lâm . 5 Ba-la-lao Già-di-ni Pātaliya gāminī, thôn trưởng Pātaliya.

-Tôi nghe Sa-môn Cù-đàm biết huyễn thuật, là nhà huyễn thuật.6 Thưa Cù-đàm! Nếu có người nói như vầy: "Sa-môn Cù-đàm biết huyễn thuật, là nhà huyễn thuāt^ thì người ấy không hủy báng Sa-môn Cù-đàm chăng? Người ấy nói chân thật chăng? Người ấy nói đúng pháp chăng? Người ấy nói như pháp chăng? Đối với như pháp không có lỗi lầm,

không bị chất vấn chăng? Thê Tôn bao: -Này Già-di-ni! Nếu có người nói như vầy: "Sa-môn Cù-đàm biết huyễn thuật, là nhà huyễn thuat" thì người ấy không hủy báng Sa-môn Cù-đàm5 người ấy nói chân thật, người ấy nói đúng pháp, người ấy nói như pháp, đối với pháp không có lỗi lầm, không bi chất vấn. Vì sao như vậy? Này Già-di-ni! Ta biết huyễn thuật đó, nhưng Ta không phải là nhà huyễn thuật. Già-di-ni thưa: -Các Sa-môn, Phạm chí kia đều nói chân thật, nhưng tôi không tin, họ nói rằng Sa-môn Cù-đàm biết huyễn thuật, là nhà huyễn thuật. The Tôn bao: -Này Già-di-ni! Nếu người nào biết huyễn thuật thì người đó chính là nhà huyễn thuật chăng? Già-di-ni thưa: -Đúng như vậy5 bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! The Ton bao: —Này Già-di-ni! Ông đừng tự lầm lẫn rồi hủy báng Như Lai! Nếu hủy báng Như Lai chỉ tự gây tôn hại, có sự não hại, có sự xúc phạm, điêu mà bậc Hiên thánh ghét bỏ và bị tội lớn. Vì sao như vậy? Vì điều ấy thật ra không đúng như lời ông nói. Này Già-di-ni! Ông có nghe dân chúng Câu-lệ có binh lính chăng? [0445c02] Già-di-ni thưa: -Thưa, có nghe! -Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ sao? Dân chúng Câu-lệ sử dụng binh lính ấy để làm gi? Già-di-ni thưa: Thưa Cù-đàm! Đe sai đi sứ và giết giặc. Vì việc này nên dân chúng Câu-lệ nuôi các binh lính ấy. Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ sao? Binh lính của dâng chúng Câu-lệ có giữ giới câm hay không giữ giới cấm?

6 Tri huyễn thị huyễn ().Tham chiếu: s. 42.13 - IV. 340: Yo nu kho, gāmani, evam vadeti: <(Aham māyam jānāmī'ti, so evarn vadeti:r (Aharn māyāvī'^ti (Ai nói răng "Nhu Lai biêt huyễn thuật,, người áy có nói răng “Nhu Lai là người sống theo huyễn thuật,), HT. Thích Minh Châu dịch.

Già-di-ni thưa: Thưa Cù-đàm! Binh lính của dân chúng Câu-lệ cũng không hơn gì những người không có giới đức trong thế gian này. Vì sao như vậy? Vì binh lính của dân chúng Câu-lệ phạm rát nhiêu giới câm, chỉ làm toàn các pháp xâu ác. Đức Phật hỏi: - Này Già-di-ni! Ông thấy như vậy và biết như vậy, Ta không hỏi ông. Nấu có người khác hỏi ông: "Vi Già-di-ni biết binh lính của dân chúng Câu-lệ phạm rất nhiều giới cấm, chỉ làm toàn các pháp xấu ác, do điều này nên Già-di-ni cũng phạm rát nhiêu giới câm, làm toàn các pháp xâu C." Nêu họ nói như vậy là nói đúng sự thật chăng? Già-di-ni thưa: ỈChông phải vậy, thưa Cù-đàm! Vì sao như vậy? Vì binh lính của dân chúng Câu-lệ có thây biêt khác, có tham muôn khác và mong câu cũng khác nên binh lính của dân chúng Câu-lệ phạm rất nhiều giới cấm, chỉ làm toàn các pháp xấu ác. Còn tôi giữ giới nghiêm mật, không làm các pháp xấu ác. Đức Phật lại hỏi Già-di-ni: -Ông biết binh lính của dân chúng Câu-lệ phạm rất nhiều giới cấm, chỉ làm các pháp xâu ác, nhưng không vì biêt điêu này mà ông phạm giới câm và làm các pháp xấu ác. Vậy thì tại sao Như Lai lại không thể biết huyễn thuật trong khi chính mình không phải là nhà huyễn thuật? Vì sao như vậy? Ta biết huyễn thuật, biết người huyễn thuật, biết quả báo của huyễn thuật, biết đoạn trừ huyễn thuật. Này Già-di-ni! Ta cũng biết sự sát sanh, biết người sát sanh, biết quả báo của việc sát sanh, biết sự đoạn trừ sự sát sanh. Này Già-di-ni! Ta biết sự trộm cướp, biết người trộm cướp, biết quả báo của việc trộm cướp, biết đoạn trừ sự trộm cướp. Này Già-di-ni! Ta biêt sự nói dôi, biêt người nói dôi, biêt

quả báo của việc nói dối, biết đoạn trừ sự nói dối. Này Già-di-ni! Ta biết như vậy, thấy như vậy, nếu có người nói như vầy: 66Sa-môn Cù-đàm biết huyễn thuật, chính là nhà huyễn thuậf\ nếu người ấy chưa từ bỏ lời nói này mà lại nghe tâm niệm như thế, tham muốn như thế, mong cầu như thế, nghe như thế, nhớ nghĩ như thế, nhìn nhận như thế thì sau khi qua đời, chỉ trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay, người ấy liền bị đọa vào địa ngục. Nghe như vậy, Già-di-ni kinh hãi run người, toàn thân sởn gai ốc, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, phủ phục sát đất, chắp tay hướng Phật và bạch rang: Bạch Cu-đàm! Con xin sám hối tội lỗi. Bạch Thiện Thệ! Con như ngu, như si, như bất định, như bất thiện. Vì sao như vậy? Vì con nói càn rằng Sa- môn Cù-đàm là nhà huyễn thuật. Cúi xin Cù-đàm cho con được sám hối tội lỗi! Con đã thấy tội và giãi bày. Con đã sám hối rồi, nguyện sẽ giữ gìn không tái phạm.

Đức Phật dạy: Đúng vậy, này Già-di-ni! ông quả thật như ngu, như si, như bất định, như bất thiện. Vì sao như vậy? Vì nói càn rằng đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác là nhà huyễn thuật. Nhưng ông có thể sám hối tội lỗi, thấy tội và giãi bày, giữ gìn không tái phạm nữa. Đúng vậy, này Già-di-ni! Nếu có người sám hối tội lỗi, thấy tội và giãi bày, giữ gìn không tái phạm thì sẽ nuôi lớn Thánh pháp, không còn lỗi lầm nữa. [0446a07] Lúc đó, Già-di-ni chắp tay hướng Phật và thưa: -Thưa Cù-đàm! Có Sa-môn hay Phạm chí, thấy như vầy và nói như vầy: “Nêu người nào sát sanh thì người ây nhát định thọ nhận quả báo ngay trong đời này, nhân đó mà sanh ra sầu khổ. Nếu người nào trộm cướp hay nói dối thì người ấy nhất định thọ nhận quả báo ngay trong đời này, nhân đó mà sanh ra sầu kh&” Thưa Sa-môn Cù-đàm! Ý Ngài nghĩ thế nào? Đức Phật bảo: Này Già-di-ni! Nay Ta hỏi ông, hãy tùy theo sự hiêu biêt của mình mà trả lời. Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ thế nào? Nếu trong thon ấp? hoặc có một người đầu đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, rồi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua, nếu có người hỏi: "Người này trước kia làm những gì mà nay đau được đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, rồi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua?" Hoặc có người trả lời: "Người này giết giặc cho vua, nên nhà vua vui mừng liền ban thưởng cho. Do vậy người này đầu được đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, rồi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua." Này Già-di-ni! Ông có thấy như vậy và nghe như vậy chăng? Già-di-ni thưa: -Con có thấy vậy, bạch Cù-đàm! Con đã nghe và sẽ được nghe nữa. -Này Già-di-ni! Lại nữa, khi thấy nhà vua bắt bớ tội nhân, trói ngược hai tay, đánh trông xướng lệnh, kéo ra cửa thành phía Nam, đê ngôi ngay dưới cây cọc dựng cao roi chém bêu dầu, nếu có người hỏi: "Nguôi này phạm tội gì mà bị nhà vua xử chém như thế?" Hoặc có người trả lời: "Người này giết nhầm người vô tội trong hoàng tộc. Vì the, vua ra lệnh hành hình như vậy.^, Này Già- di-ni! Ông có thấy như vậy và nghe như vậy chăng? Già-di-ni thưa: Con có thấy vậy, thưa Cù-đàm! Con đã nghe và sẽ còn nghe nữa. Này Già-di-ni! Nếu có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy, nói như vầy: "Nêu có người nào sát sanh thì người ây nhát định thọ nhận quả báo ngay trong đời này, nhân đó mà sanh ra sầu kh6'l đó là lời nói chân thật hay lời nói hư dối?

20. KINH BA-LA-LAO $ 119

Già-di-ni thưa: Đó là lời nói hư dối, thưa Cù-đàm. [0446b01] Nếu người ấy nói lời hư dối? vậy ông có tin không? Già-di-ni thưa: Con không tin, thưa Cù-đàm. Đức Phật khen ngợi: Hay thay, hay thay, Già-di-ni! Đức Phật lại hỏi: Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ thế nào? Nếu trong thôn ấp có một người đầu đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, rồi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua, nếu có người hỏi: "Người này trước kia làm những gì mà nay đầu được đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, roi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua?" Hoặc có người trả lời: "Nguồi ấy vì đất nước mình mà trộm cướp7 nên được đầu đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, rồi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua." Này Già- di-ni! Ông có thấy như vậy và nghe như vậy chăng? G dini thưa: Con có thấy vậy, thưa Cù-đàm! Con đã nghe và sẽ còn được nghe nữa. Này Già-di-ni! Lại thấy nhà vua bắt bớ tội nhân, trói ngược hai tay, đánh trống xướng lệnh, kéo ra cửa thành phía Nam, để ngồi ngay dưới cây cọc dựng cao rồi chém bêu đầu, nếu có người hỏi: "Nguồi này phạm tội gì mà bị nhà vua xử chém?" Hoặc có người trả lời: "Nguôi này phạm tội trộm cướp ở trong nước. Vì thế, nhà vua ra lệnh hành hình như thế." Này Già-di-ni! Ông có thấy như vậy và nghe như vậy chăng? Già-di-ni thưa: Con có thấy vậy, thưa Cù-đàm! Con đã nghe và sẽ còn được nghe nữa. Này Già-di-ni! Nếu có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy và nói như vây: "Nêu có người nào trộm cướp thì người ây nhát định thọ nhận quả báo ngay trong đời này, nhân đó mà sanh ra sâu khô9\ đó là lời nói chân thật hay lời nói hư dối? Già-di-ni thưa: -Đó là lời nói hư dối, thưa Cù-đàm. Nếu người ấy nói lời hư dối, vậy ông có tin không?

7 Thử nhân ư vương quốc nhi bất dữ thủ ().Tham chiếu: s. 42.13 - IV. 340:
Ayairi puriso rañño paccatthikassa pasayha ratanarn āhāsi (Người này đã đập tan kẻ thù nghịch của vua và đem châu báu về), HT. Thích Minh Châu dịch.

120 KINH TRUNG A-HÀM

Già-di-ni thưa: Con không tin, bạch Cù-đàm. Đức Phật khen ngợi: Hay thay, hay thay, Già-di-ni! Đức Phật lại hỏi: Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ thế nào? Nếu trong thôn ấp có một người đầu đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, rồi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua, nếu có người hỏi: "Người này trước kia làm những gì mà nay đâu được đội vòng hoa, thân xoa nhiêu loại hương thơm, roi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua?" Hoặc có người trả lời: "Người ấy có tài bày trò ca múa cười đùa, dùng lời dối trá khiến vua được vui vẻ. Sau khi được vui vẻ, nhà vua liền ban thưởng. Vì thế, người đó đầu được đội vòng hoa, thân xoa nhiều loại hương thơm, roi tấu nhạc ca múa, vui chơi thỏa thích, cười đùa với kỹ nữ, hoan lạc như vua." Này Già-di-ni! Ông có thấy như vậy và nghe như vậy chăng? [0446c01] Già-di-ni thưa: -Con có thấy vậy, thưa Cù-đàm! Con đã nghe và sẽ còn được nghe nữa. -Này Già-di-ni! Lại nữa, khi thấy nhà vua bắt bớ tội nhân, dùng gậy đánh đến chết, bỏ vào trong cũi, chở trên xe không bịt kín, đi ra cửa thành phía Bắc rồi vứt bỏ xuống mương nước, nếu có người hỏi: "Người ấy phạm tội gì

mà bị nhà vua giết?” Hoặc có người trả lời: "Người ấy trước mặt nhà vua nói dối mình có chứng đắc. Do nói dối, lừa gạt vua nên nhà vua ra lệnh bắt và hành hình như th&." Này Già-di-ni! Ông có thấy như vậy và nghe như vậy không? Già-di-ni thưa: Con có thấy vậy, thưa Cù-đàm! Con đã nghe và sẽ còn được nghe nữa. -Này Già-di-ni! Ý ông nghĩ sao? Nếu có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy và nói như vầy: “Nếu có người nào nói dối, người ấy nhất định thọ nhận quả báo ngay trong đời này, vì việc ấy mà sanh ra sầu kh6", đó là lời nói chân thật hay lời nói hư dối? Già-di-ni thưa: - Đó là lời nói hư dối, thưa Cù-đàm. Nếu người ấy nói lời hư dối, vậy ông có tin không? Già-di-ni thưa: Con không tin, bạch Cù-đàm. Đức Phật khen ngợi: Hay thay, hay thay, Già-di-ni!

20. KINH BA-LA-LAO 121

LÚC đó5 Già-di-ni liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai bên phải, chắp tay hướng Phật và thưa: -Thật kỳ diệu thay, bạch Cù-đàm! Lời Ngài giảng nói rất vi diệu, khéo ví dụ? khéo dẫn chứng. Bạch Cù-đàm! Con có xây một ngôi nhà lớn ở trong Bắc thôn, sắp đặt giường nệm, để sẵn dụng cụ chứa nước, thắp sáng những ngọn đèn lớn, nếu có vi Sa-môn hay Phạm chí tinh tấn nào đến nghỉ ở ngôi nhà ấy, con sẽ tùy sức mình cung cấp những vật dụng cần thiết. Có bốn vị luận sĩ kiến giải khác nhau, trái ngược với nhau, cùng đến nhóm họp tại ngôi nhà ấy. Trong đó, có một luận sĩ thấy như vầy và nói như vầy: "Không có bố thí, không có te tự, không có chú nguyện, không có nghiệp lành hay nghiệp ác, không có quả báo của nghiệp lành hay nghiệp ác, không có đời này đời sau, không có cha, không có mẹ, thế gian không có bậc chân nhân sanh đến cõi lành, khéo đi, khéo quy hướng ở đời này hay đời sau, để tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú.8,, Luận sĩ thứ hai lại có chánh kiến trái ngược với sự thấy biết của luận sĩ thứ nhất, vị này thấy như vầy và nói như vầy: "C6 bố thí, có tế tự, cũng có chú nguyện, có nghiệp lành hay nghiệp ác, có quả báo của nghiệp lành hay nghiệp ác, có đời này đời sau, có cha có mẹ, thế gian có bậc chân nhân sanh đến cõi lành, khéo di, khéo quy hướng ở đời này hay đời sau, để tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú." Luận sĩ thứ ba thây như vây và nói như vây: “Tịt mình làm và bảo người làm, tự mình chém giết và bảo người chém giết, tự mình đốt nấu và bảo người đốt nấu, phiền não sầu lo, đấm ngực áo não, than khóc, ngu si, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, khoét vách mở kho, chặn đường cướp giật, phá làng hại xóm, hủy thành diệt nước, làm những việc như thế không phải là làm ác. Lại dùng vòng sắt bén như dao cạo, chỉ trong một ngày mà bửa cắt, chém chặt, cắt xé5 lột bóc, xẻo từng miếng thịt, từng phan từng khối tất cả thân mạng chúng sanh có trên cõi đời này, dù làm như the vẫn không có nghiệp ác, không có quả báo của nghiệp ác. ở bờ Nam sông Hằng giết hại rồi chặt chém, đốt nấu, rồi qua bờ Bắc sông Hằng để bố thí, tế tự hay chú nguyện, tuy làm như thế nhưng không có tội, không có phước, không có quả báo tội hay phước. Những việc như: Ban phát, tự điều phục, thủ hộ, nhiếp trì, ngợi khen, làm lợi ích, thí xả tài vật, bo thí, nói lời hòa ái, làm lợi cho mình và cho người, dù làm những điêu như thê vân không có phước và không có quả báo phước lành.”

8 Thế vô chân nhân vãng chí thiện xứ, thiện khứ, thiện hướng thử thế bỉ thế, tự tri, tự giác, tự tác chứng thành tựu du,Tham chiếu: s.
42.13 - IV. 340: Natthi loke samanabrāhmariā sammaggatā sammāpatipannāye imañca lokamparañca lokam sayam abhiññā sacchikatvāpavedentī'ti ở đời, không có những vị Sa-mon, những vị Ba-la-mon chánh hướng chánh hạnh, đã tự mình chứng tri, chứng ngọ đời này đời khác và truyền dạy lại, HT. Thích Minh Châu dịch. Trong cu ngữ này, nêu bản Pali chỉ nêu 2 yếu tố, sammaggatā sammapatipannā chánh hạnh, chánh hướng thì bản Hán ơ Trung A-hàm mở rộng đến 3 yếu tố, túc là "sanh vào CÕI lành,5 ,“khéo di”và t4khéo quy hướng,, .

[0447a08] Luận sĩ thứ tư lại có chánh kiên, trái ngược sự thây biêt của vị luận sĩ thứ ba. Vi ấy thấy như vầy và nói như vầy: "Tịt mình làm và bảo người làm, tự mình chém giết và bảo người chém giết, tự mình đốt nấu và bảo người đốt nấu, phiền não sầu lo, đấm ngực áo não, than khóc, ngu si, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, khoét vách mở kho, chặn đường cướp giật, phá làng hại xóm, hủy thành diệt nước, làm những việc như the chính là làm ác. Lại dùng vòng sắt bén như dao cạo, chỉ trong một ngày mà bửa cắt, chém chặt, cat xé, lột bóc, xẻo từng miêng thịt, từng phân từng khôi tát cả thân mạng chúng sanh có trên cõi đời này, do làm như the nên có nghiệp ác, có quả báo của nghiệp ác. ơ bờ Nam sông Hăng giêt hại roi chặt chém, đót nâu, roi qua bờ Bắc sông Hằng để bố thí, tế tự hay chú nguyện, do làm như thế mà có tội có phước, có quả báo của tội, phước. Những việc như ban phát, tự điều phục, thủ hộ, nhiếp trì, ngợi khen, làm lợi ích, thí xả tài vật, bố thí, nói lời hòa ái, làm lợi cho mình và cho người, do làm những điều như thế nên có phước, có quả báo phước lanh." Thưa Cù-đàm! Nghe như vậy rồi, con liền sanh nghi ngờ: “Những vị Sa- môn hay Phạm chí kia, ai là người nói chân thật và ai là người nói hư d6i?" Đức Phật dạy: Này Già-di-ni! Ong chớ sanh nghi ngờ. Vì sao như vậy? Do có nghi ngờ mà sanh phân vân do dự. Này Già-di-ni! ông vốn không có trí tuệ thanh tịnh cho nên nghi ngờ có đời sau hay không có đời sau. Này Già-di-ni! ông lại không có trí tuệ thanh tịnh cho nên nghi ngờ những việc mình làm là ác hay thiện. Này Già-di-ni! Có một pháp định gọi là Xa lìa.9 Nhờ vào định này, ông sẽ có được chánh niệm, có the đạt đen nhất tâm. Như vậy, ngay trong đời này ông sẽ dứt trừ sự nghi hoặc roi được thăng tiến. Lúc đó, Già-di-ni từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai bên phải, chắp tay hướng Phật bạch rằng: Thưa Cù-đàm! Thế nào là pháp định gọi là Xa lìa, khiến cho con nhờ đó mà đạt được chánh niệm, có thể đạt đến nhất tâm và như vậy, ngay trong đời này con sẽ đoạn được sự nghi hoặc rồi được thăng tiến? [0447b02] Đức Phật bảo: Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa sát sanh, từ bỏ những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) đoạn trừ tà kiến và đạt được chánh kiến. Vị ấy ban ngày dạy bảo việc canh tác ruộng đồng, cày bừa và gieo giống, đến chiều nghỉ ngơi, vào nhà ngồi thiền định. Qua đêm ấy, đến sáng hôm sau, vị ấy suy nghĩ: "Ta xa lìa sát sanh, từ bỏ các việc như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) đoạn trừ tà kiến và đạt được chánh kiến." Vị ấy liền tự thấy: "Ta đã đoạn trừ mười nghiệp ác và nhớ nghĩ mười nghiệp lành." Sau khi tự thấy

9 Nguyên tác: Viễn ly ().Bản Pali chỉ nói Định pháp(phammasamãdhĩ) mà không định danh rõ ràng.

đã đoạn trừ mười nghiệp ác và nhớ nghĩ mười nghiệp lành rồi, tâm vị ấy liền sanh hân hoan; sau khi sanh hân hoan, liền phát sanh hỷ; khi phát sanh hỷ rồi thì được thân khinh an; sau khi được thân khinh an? liền cảm thọ lạc nơi thân; sau khi thân có cảm thọ lạc, liền được nhất tâm.1011Này Già-di-ni! Sau khi vị Thánh đệ tử đa văn được nhất tâm rồi, tâm VỊ ấy tương ưng với tâm từ đầy khắp một phương, thành tựu và an tru. Cũng thế, tâm vi ấy tương ưng với tâm từ trong hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng đều đầy khắp tất cả? không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rất mực rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, đây khăp tát cả thê gian, thành tựu và an trú. Vi ấy suy nghĩ: "Nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào thấy như vầy và nói như vầy: 'Không có bố thí, không có tế tự, không có chú nguyện, không có nghiệp lành hay nghiệp ác, không có quả báo của nghiệp lành hay nghiệp ác, không có đời này đời sau, không có cha, không có mẹ5 thế gian không có bậc chân nhân sanh đen cõi lành, khéo di, khéo quy hướng ở đời này hay đời sau, để tự biết tự ngộ5 tự thân tác chứng, thành tựu và an trú/ Nêu những điều mà vị Sa-môn hay Phạm chí ấy nói là chân thật thì ta không xâm hại thế gian, dù đó là kẻ sợ hãi hay không sợ hãi, thường nên thương xót tất cả thế gian. Tâm ta không não hại chúng sanh, tâm không vẩn đục mà hân hoan vui thích. Nay ta đạt được pháp cao cả và tối thượng,11 nhờ thăng tiến mà trụ trong sự an lạc, đó gọi là pháp định Xa lìa. Những điều Sa-môn hay Phạm chí kia nói, ta không khẳng đinh đúng cũng không thừa nhận sai; khi không khẳng định đúng cũng chẳng thừa nhận sai5 liền được nội tâm vắng lặng.,, Này Già-di-ni! Đó là pháp định được gọi là Xa lìa, ông có the nhờ định này mà được chánh niệm, mà được nhất tâm. Như vậy, ông có thể đoạn hết nghi hoặc, ngay trong đời này mà được thăng tiến. Lại nữa, này Già-di-ni! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa sát sanh, tư bỏ những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) đoạn trừ tà kiến và được , r y chánh kiên. Vị ây ban ngày dạy bảo việc canh tác ruộng đông, cày bừa và gieo giông, đên chiêu nghỉ ngơi, vào nhà ngôi thiên định. Qua đêm ây, đên sáng hôm sau, vị ấy suy nghĩ: “Ta xa lìa sát sanh, từ bỏ những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối?... (cho đến) đoạn trừ tà kiến và được chánh ki&n." Vi ấy liền tự thấy: "Ta đã đoạn trừ mười nghiệp ác5 nhớ nghĩ mười nghiệp lành." Sau khi tự thấy đoạn trừ mười nghiệp ác và nhớ nghĩ mười nghiệp lành rồi5 tâm vi ấy liền sanh hân hoan; sau khi sanh hân hoan, liền phát sanh hỷ; sau khi phát sanh hỷ thì được thân khinh an; sau khi được thân khinh an? liền cảm thọ lạc nơi thân; sau khi thân có cảm thọ lạc, liền được nhất tâm. Này Già-di-ni! Vị Thanh đệ tử đa văn được nhất tâm rồi thì tâm vị ấy tương ưng với tâm bi, đầy khắp một

10 Đoạn kinh này mô tả các thiện pháp cùng nương nhau để sanh khởi, giống như một định thức: Hân hoan - hoan hỷ - khinh an - an lạc nhất tâm. Xem thêm s. 35.96 - IV. 78: Với người tâm không bị nhiễm ô thời hân hoan sanh. Do có hân hoan nên hỷ sanh. Do có hỷ tâm nên thân được khinh an. Do thân khinh an nên cảm lạc thọ. Với người an

lạc, tâm được định tĩnh (HT. Thích Minh Châu dịch). 11 Vô thượng nhân thượng chi pháp ().Kiên cố kình (roi. 0001.24. 0101b20) gọi là “thirợiĩg nhân pháp'(ả). Tạp.(7.02. 0099.392. 0105c27) gọi la 4tquá nhân pháp”().

phương, thành tựu và an trú. Cũng thế, tâm vị ấy tương ứng với tâm bi trong hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng đầy khắp tát cả5 không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rát mực rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an tru. Vị ấy liền nghĩ: "Nếu có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy và nói như vầy: 'Có bố thí, có tế tự, cũng có chú nguyện, có nghiệp lành và nghiệp ác, có quả báo của nghiệp lành và nghiệp ác5 có đời này đời sau, có cha có mẹ, the gian có bậc chân nhân sanh đến cõi lành, khéo đi5 khéo quy hướng ở đời này hay đời sau, để tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú/ Nếu những điều mà vị Sa-môn hay Phạm chí ây nói là chân thật thì ta không xâm hại thê gian, dù đó là kẻ sợ hãi hay không sợ hãi, thường nên thương xót tất cả thế gian. Tâm ta không não hại chúng sanh, tâm không vẩn đục mà hân hoan vui thích. Nay ta đạt được pháp cao cả và tối thượng, nhờ thăng tiến mà trụ trong sự an lạc, đó gọi là pháp định Xa lìa. Những điều Sa-môn hay Phạm chí kia nói, ta không khẳng đinh đúng cũng không thừa nhận sai; khi không khẳng định đúng cũng chẳng thừa nhận sai, liền được nội tâm vang lặng." Này Già-di-ni! Đó là pháp định được gọi là Xa lia, ông có the nhờ đinh này mà được chánh niệm, mà được nhát tâm. Như vậy, ông có thê đoạn trừ hét nghi hoặc, ngay trong đời này mà được thăng tiến. [0447c22] Lại nữa, này Già-di-ni! Vị Thánh đệ tử đa văn xa lìa sát sanh, từ bỏ những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dôi?... (cho đên) đoạn trừ tà kiên và được chánh kiên. Vị ây ban ngày dạy bảo việc canh tác ruộng đông, cày bừa và gieo giống, đến chiều nghỉ ngơi, vào nhà ngồi thiền định. Qua đêm ấy, đến sáng hôm sau, vị ấy suy nghĩ: "Ta xa lìa sát sanh, từ bỏ những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói d6i,... (cho đên) đoạn trừ tà kiên và được chánh kiên.,^ Vị ấy liền tự thay: "Ta đã đoạn trừ mười nghiệp ác, nhớ nghĩ mười nghiệp lành.^, Sau khi tự thay đoạn trừ mười nghiệp ác và nhớ nghĩ mười nghiệp lành roi, tâm vị ây liên sanh hân hoan; sau khi sanh hân hoan, liên phát sanh hỷ; sau khi phát sanh hỷ thì được thân khinh an; sau khi được thân khinh an9 liền cảm thọ lạc nơi thân; sau khi thân có cảm thọ lạc, liền được nhất tâm. Này Già-di- ni! Vị Thánh đệ tử đa văn được nhất tâm rồi thì tâm vị ấy tương ưng với tâm hỷ5 đầy khắp một phương, thành tựu và an tru. Cũng thế, tâm vị ấy tương ứng với tâm hỷ trong hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, cũng đày kháp tất cả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rất mực rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Vi ấy suy nghĩ: "Nếu có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy và nói như vầy: 'Tịt mình làm và bảo người khác làm, tự mình chém giết và bảo người chém giết, tự mình đốt nấu và bảo người đốt nấu, phiền não sầu lo, đâm ngực áo não, than khóc, ngu si, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối5 uống rượu, khoét vách mở kho, chặn đường cướp giật, phá làng hại xóm, hủy thành diệt nước, làm những việc như thế không phải là làm ác. Lại dùng vòng sắt bén

như dao cạo, chỉ trong một ngày mà bửa cắt, chém chặt, cắt xé, lột bóc5 xẻo từng miếng thịt, từng phần từng khối tất cả thân mạng chúng sanh có trên cõi đời này, dù làm như thế vẫn không có nghiệp ác, không có quả báo của nghiệp ác. ở bờ Nam sông Hằng giết hại rồi chặt chém, đốt nấu, rồi qua bờ Bắc sông Hằng để bố thí, tế tự hay chú nguyện, dù làm như thế cũng không có tội? không có phước, cũng không có quả báo tội phước. Những việc như ban phát, điều phục, thủ hộ, nhiếp trì, ngợi khen, làm lợi ích, bố thí, nói lời hòa ái, làm lợi cho mình và cho người, dù làm những việc như thế vẫn không có phước, không có quả báo phước lành/ Nếu những điều mà Sa-môn hay Phạm chí ấy nói là chân thật thì ta không xâm hại thế gian, dù đó là kẻ sợ hãi hay không sợ hãi, thường nên thương xót tất cả thế gian, tâm ta không não hại chúng sanh, tâm không vẩn đục mà hân hoan vui thích. Nay ta đạt được pháp cao cả và tối thượng, nhờ thăng tiến mà trụ trong sự an lạc, đó gọi là pháp đinh Xa lìa. Những điều mà Sa-môn hay Phạm chí kia nói, ta không khẳng đinh đúng cũng chẳng thừa nhận sai; khi không khẳng định đúng cũng chẳng thừa nhận sai, liền được nội tâm vắng lặng." Này Già-di-ni! Đó là pháp định gọi là Xa lìa. ông có thể nhờ định này mà được chánh niệm, được nhất tâm. Như vậy, ông có thể đoạn trừ hết nghi hoặc, ngay trong đời này mà được thăng tiến. [0448a25] Lại nữa, này Già-di-ni! Vi Thánh đệ tử đa văn xa lìa sát sanh, từ bỏ những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối5... (cho đen) đoạn trừ tà kiến và được chánh kiến. Vị ấy ban ngày dạy bảo việc canh tác ruộng đồng, cày bừa và gieo giông, đên chiêu nghỉ ngơi, vào nhà ngôi thiên đinh. Qua đêm ây5 đên sáng hôm sau, vi ấy suy nghĩ: "Ta xa lìa sát sanh, từ bỏ những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối,... (cho đến) đoạn trừ tà kiến và được chánh kiến.” Vị ây liên tự thây: "Ta đã đoạn trừ mười nghiệp ác, nhớ nghĩ mười nghiệp thiên." Sau khi tự thấy đoạn trừ mười nghiệp ác và nhớ nghĩ mười nghiệp lành rồi, tâm vị ấy liền sanh hân hoan; sau khi sanh hân hoan, liền phát sanh hỷ; sau khi phát sanh hỷ thì được thân khinh an; sau khi được thân khinh an, liền cảm thọ lạc nơi thân; sau khi thân có cảm thọ lạc, liền được nhất tâm. Này Già-di- ni! Vi Thánh đệ tử đa văn được nhát tâm roi thì tâm vi ây tương ưng với tâm xả5 đây kháp một phương, thành tựu và an trú. Cũng thê, tâm vi ây tương ứng với tâm xả trong hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, cũng đầy khắp tất cả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rất mực rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Vị ấy suy nghĩ: "Nếu có Sa-môn hay Phạm chí thấy như vầy và nói như vầy: 'Tự mình làm và bảo người khác làm, tự mình chém giết và bảo người chém giết, tự mình đốt nấu và bảo người đốt nấu, phiền não sầu lo, đấm ngực áo não, than khóc, ngu si, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, khoét vách mở kho, chặn đường cướp giật, phá làng hại xóm, hủy thành diệt nước, làm những việc như thế chính là làm ác. Lại dùng vòng sắt bén như dao cạo, chỉ trong một ngày mà bửa, cắt5 chém chặt, cắt xé? lột bóc, xẻo

từng miếng thịt, từng phần từng khối tất cả thân mạng chúng sanh có trên cõi đời này? do làm như thế nên có nghiệp ác, cũng có quả báo của nghiệp ác. ở bờ Nam sông Hằng giết hại rồi chặt chém, đốt nấu, rồi qua bờ Bắc sông Hằng đê bô thí, tê tự hay chú nguyện; do làm như thê nên có tội5 có phước, cũng có quả báo tội phước. Những việc như ban phát, điều phục, thủ hộ, nhiếp trì, ngợi khen, làm lợi ích, bố thí, nói lời hòa ái, làm lợi cho mình và cho người, do làm s r Z L A những việc như thê nên có phước, cũng có quả báo phước lành. Nêu những điêu mà Sa-môn hay Phạm chí ấy nói là chân thật thì ta không xâm hại thế gian, dù đó là kẻ sợ hãi hay không sợ hãi, thường nên thương xót tất cả thế gian. Tâm ta không não hại chúng sanh, tâm không vẩn đục mà hân hoan vui thích. Nay ta đạt được pháp cao cả và tôi thượng, nhờ thăng tiên mà trụ trong sự an lạc, đó là pháp đinh Xa lìa. Những điều mà Sa-môn hay Phạm chí kia nói, ta không khẳng định đúng cũng chẳng thừa nhận sai, sau khi không khẳng định đúng, cũng chẳng thừa nhận sai, liền được nội tâm vắng lặng?5 Này Già-di-ni! Đây là pháp định gọi là Xa lìa. Ông có thể nhờ định này mà được chánh niệm, được nhát tâm. Như vậy? ông có thê đoạn trừ hét nghi hoặc, ngay trong đời này mà được thăng tiến. [0448b27] Khi bài pháp này được giảng xong, Già-di-ni xa lìa phiền não, đạt được pháp nhãn tịnh. Lúc đó, sau khi thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tinh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không nương ai khác,12 dứt hẳn hoài nghi, đã trụ quả chứng, nơi pháp Thế Tôn, được Vô sở úy, Già-di-ni liền từ chỗ ngồi đứng dậy9 cúi đầu lễ chân Phật và bạch: Bạch Thế Tôn! Từ nay con xin tự mình quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Từ nay trở đi con nguyện quy y Tam bảo cho đến khi qua đời! [0448c05] Đức Phật dạy như vậy, Ba-la-lao Già-di-ni và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.13

uytác:Bất phục tùng tha .Tạp.-02.,0099.107. 0033b21 ghi là "bất do ư tha" ;Tăng. 0.02. 0125.45.7. 0775bỏ2 ghi là “bất sự dư su” 13 Bản Hán, hết quyển 4.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.